QUỐC HỘI KHÓA XIV
KỲ HỌP THỨ 02

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
Trung tâm Tin học

BẢN TỔNG HỢP THẢO LUẬN TẠI HỘI TRƯỜNG

(Ghi theo băng ghi âm)

Buổi sáng ngày 25/10/2016

Nội dung:

Thảo luận ở hội trường về một số nội dung còn ý kiến khác nhau của dự án Luật về hội.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân chủ trì

Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu điều hành nội dung

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Kính thưa Quốc hội,

Kính thưa các vị khách quý,

Được sự phân công của Chủ tịch Quốc hội, tôi điều hành phiên họp ngày hôm nay của Quốc hội. Theo chương trình, Quốc hội thảo luận và cho ý kiến về dự án Luật về hội.

Luật về hội đã được thảo luận tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII. Theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 của Quốc hội khóa XIV dự án luật này sẽ được Quốc hội xem xét và dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 2. Đây là dự án luật quan trọng để thể chế hóa nghị quyết của Đảng và cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền lập hội của công dân.

Theo sự chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội gửi đến các vị đại biểu Quốc hội bản gợi ý các nội dung cần tập trung thảo luận về dự án luật đó là về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và không áp dụng của luật quy định tại Điều 1 và 2 của dự thảo luật.

Thứ hai, về các trường hợp hạn chế quyền lập hội quy định tại Điều 8 dự thảo luật.

Thứ ba, điều kiện và thủ tục thành lập hội, quy định tại Chương II.

Thứ tư, về quyền và nghĩa vụ của hội và hội viên quy định tại Điều 22 và Điều 23 của dự án luật.

Thứ năm, về những vấn đề khác mà đại biểu Quốc hội quan tâm đề xuất.

Vì đây là dự án luật quan trọng được sự quan tâm của các vị đại biểu Quốc hội và của cử tri nên Quốc hội đã dành thời gian cả ngày hôm nay để thảo luận về dự án luật này. Sau đây, xin kính mời Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Khắc Định trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật về hội.

Nguyễn Khắc Định - Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật

Trình bày Báo cáo số 39 ngày 24/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật về hội - Có văn bản.

Lý Tiết Hạnh - Bình Định

Kính thưa Quốc hội.

Trước hết, tôi bày tỏ sự đồng tình nhất trí cao với dự thảo Luật về hội. Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo đã được trình bày. Theo gợi ý của Chủ trì, tôi xin nêu một số nội dung trọng tâm sau đây:

Thứ nhất về quy định tại Khoản 5, Điều 8 đối với các trường hợp bị hạn chế về quyền thành lập hội, quyền lập hội. Đối với quy định này bản thân tôi, tôi hiểu theo hai ý:

Ý thứ nhất, hội không liên kết, gia nhập với các hội ở nước ngoài. Nội dung này thuộc về tổ chức.

Ý thứ hai, hội không nhận tài trợ ở nước ngoài. Vấn đề này thuộc về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội. Hai nội dung này trong trường hợp đặc biệt đều do Chính phủ quy định thì tôi nhất trí. Tuy nhiên, tôi thấy rằng nội dung này thuộc về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội nên tôi đề nghị chuyển nội dung này từ Điều 8 đó là các trường hợp bị hạn chế quyền thành lập sang Điều 5 là về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội.

Liên quan đến nội dung xác định phạm vi và địa giới hành chính, tôi thấy đề nghị trong Khoản 3, Điều 8 cần phải xác định rõ phạm vi hành chính của hội. Theo đó phạm vi hoạt động của hội trong lãnh thổ Việt Nam được xác định cụ thể trong điều lệ hội, theo Khoản 3, Điều 6. Đồng thời, tại Khoản 3, Điều 10 đề nghị bổ sung phạm vi lĩnh vực hoạt động của hội được xác định rõ theo ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước và địa giới hành chính. Đề nghị bổ sung thêm.

Nội dung thứ hai là đối với các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 9. Thực sự đối với nội dung này tôi rất băn khoăn ở Khoản 6 điều này, bởi vì khoản này quy định các hành vi bị nghiêm cấm, trong đó có hành vi rửa tiền và tài trợ khủng bố. Ở nội dung Khoản 3, Điều 6 đã ghi rõ các hành vi bị nghiêm cấm, trong đó có hành vi làm phương hại đến chủ quyền an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và lợi ích của nhà nước. Vậy hành vi rửa tiền và tài trợ khủng bố này có cần nêu thêm hay không? Bởi vì nó là những hoạt động tội phạm nguy hiểm và gây phương hại đến chủ quyền an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, việc này hết sức nghiêm trọng. Bên cạnh đó, tôi thấy nếu chỉ quy định đối với hai hành vi là rửa tiền và tài trợ khủng bố là hành vi bị nghiêm cấm thì những hành vi khác cũng nghiêm trọng và tương tự như thế, ví dụ những hành vi về tội phạm công nghệ cao, tại sao chúng ta lại không quy định mà chúng ta chỉ quy định khuôn trong hai loại đó là rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Đối với nội dung này tôi đề nghị có hai phương án, phương án thứ nhất tôi đề nghị bỏ hẳn nội dung ở Điều 6 và đưa hàm ý của nội dung này vào Khoản 3. Phương án thứ hai tôi đề nghị nếu chúng ta vẫn giữ Khoản 6 đề nghị đưa ra một điều luật mang tính bao hàm hơn đối với các hành vi bị nghiêm cấm.

Thứ ba, về thủ tục thành lập hội. Đối với thủ tục thành lập hội trước hết tại Tiết b, Khoản 2, Điều 11 quy định và nằm trong thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội. Quy định tại Khoản b trường hợp hồ sơ chưa đủ hoặc chưa rõ thì các sáng lập viên phải có trách nhiệm bổ sung hoặc giải trình. Điều này tôi thấy có sự mâu thuẫn trong các quy định và không chặt chẽ. Vì theo quy định tại Điều 11 chúng ta yêu cầu phải có đủ hồ sơ chúng ta mới cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội. Như vậy không đủ hồ sơ theo quy định chúng ta đã đề nghị bổ sung nhưng vẫn không đủ hồ sơ thì chúng ta không cấp, tại sao chúng ta phải đưa ra thêm một nội dung giải trình. Ở đây tôi đặt ra vấn đề giải trình để mục đích gì? Giải trình có phải là căn cứ pháp lý để cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho việc thành lập hội hay không? Ai sẽ là người chịu

trách nhiệm đối với quyết định cấp giấy chứng nhận trên cơ sở giải trình đó, không đủ cơ sở pháp lý. Tôi đề nghị chúng ta bỏ luôn Mục b, Khoản 2 của Điều 11 và chúng ta quy định rất rõ ràng và cụ thể về hồ sơ thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập. Cũng liên quan đến nội dung thủ tục thành lập hội, tôi thấy về thủ tục 60 ngày tôi cho quy định như vậy là hành chính.

Về điều kiện thành lập hội tại Điều 13, tôi thấy trong Điều lệ hội thì có quy định về địa chỉ trụ sở của hội. Tôi thấy quy định này không cần thiết, bởi vì Điều lệ hội chỉ có thể thay đổi khi đại hội. Hội của chúng ta có thể có hệ thống từ trung ương đến địa phương hoặc có những hội người ta không có trụ sở cố định mà người ta sẽ thuê trụ sở. Như vậy, không nhất thiết phải ghi địa chỉ trụ sở của hội vào Điều lệ hội mà nó được cụ thể hóa trong những quy định, trong quá trình thực hiện cấp giấy phép cho việc thành lập hội. Trong nội dung này tôi thấy rằng không nên quy định số lượng hội viên tối đa của hội mà chỉ quy định số lượng hội viên tối thiểu để đảm bảo đủ điều kiện cho hội hoạt động. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn.

Nguyễn Văn Sơn (Nguyễn Sơn) - Hà Tĩnh

Kính thưa các Chủ tọa kỳ họp,

Thưa Quốc hội,

Tôi cho rằng Luật về hội chúng ta có quá trình chuẩn bị khá dài, tận 20 năm và cũng nhiều trăn trở. Đây là một bộ luật rất quan trọng, vì liên quan những điều kiện và môi trường thể hiện quyền con người trên phương diện cá nhân và các tổ chức mà Hiến pháp đã quy định. Khi chúng ta soạn Luật về hội, ban đầu chúng ta mở rộng cả tổ chức phi Chính phủ, các quỹ. Một luật phức tạp chúng ta lại đưa vào các điều đó. Qua nhiều lần hội thảo và đã thảo luận hôm nay chúng ta gói lại chặt hơn về quản lý nhà nước. Nếu Luật hội này ra đời thì tạo môi trường thể hiện quyền con người, quyền công dân và quyền các tổ chức lại bị hạn chế. Chúng tôi cho rằng luật này cần phải có nghiên cứu tiếp tục kỹ ở xu hướng của hội.

Chúng tôi cho rằng, phạm vi điều chỉnh của luật, luật dự thảo ngày 16/09 cắt bỏ phần tổ chức phi Chính phủ và quỹ thì đáp ứng được yêu cầu. Trong Nghị định 45 nêu rất rõ trong Điều 1 công dân Việt Nam, các tổ chức, nếu hôm nay trong giới hạn ngoài công dân Việt Nam, 6 tổ chức chính trị xã hội không phải áp dụng luật này thì những tổ chức khác như liên minh, liên hiệp hội khoa học thì nó nằm ở đâu trong khoảng cách này. Từ đó, trong hệ thống chính sách ta đưa ra thế nào. Tôi cho rằng phạm vi điều chỉnh chúng tôi đề nghị về hội phải rộng hơn các cá nhân, các tổ chức cả những liên minh để chúng ta thực hiện tốt quyền con người, quyền công dân ở đây.

Thứ hai, đối tượng áp dụng, dự thảo lần này nêu ra có phân tích khá đầy đủ, chúng tôi đồng tình trong đối tượng áp dụng, không áp dụng đối với Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam. Những đối tượng này những hội chính trị xã hội và cùng ra đời hình thành cách mạng của Đảng. Vấn đề này chúng tôi hoàn toàn đồng tình và không đưa vào luật này, vì đã có những luật khác đều quy định rõ.

Những hội mà nhấn mạnh để các hội khác được hình thành cùng trong từng giai đoạn như vậy, trong này khi chính sách chúng ta sẽ phân tích chỗ này, nhưng ở đây điều kiện này chúng ta phải bổ sung hoàn thiện hơn ở phần về đối tượng áp dụng cần có đầy đủ hơn.

Thứ ba, về chính sách tài chính đối với hội, ở đây chúng ta nói chính sách đối với hội chứ không chỉ tài chính vì chính sách này mở rộng mối quan hệ và bao nhiêu yếu tố

chứ không chỉ tài chính. Điều 7, ngoài những chính sách, chính sách này là chính sách Nhà nước tôn trọng, tạo điều kiện, khuyến khích cá nhân, tổ chức hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động của hội thì trong chính sách nêu khá rõ nhưng trong điều kiện khác thì chúng ta hạn chế lại. Đặc biệt hỗ trợ kinh phí để hội thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao. Đây là việc nhà nước, chính quyền các cấp nữa và khi hội thành lập thì chúng ta cũng thành lập theo các tổ chức hành chính nữa. Như vậy, một việc mà anh giao cái gì, không giao cái gì lại quyền cho nhà nước, bảo luật phải quy định những việc này thuộc về tính chất của hội đó như thế nào thì được nhà nước hỗ trợ đến mức độ nào, nhà nước này chỉ cân đối điều kiện chung nhưng ở chính sách Trung ương có thể chế rất rõ. Nhưng ở địa phương do nhu cầu cá nhân trong hoạt động và trong cán bộ và bắt đầu anh lại có chính sách tôi giao cho ông việc này, cho nên tôi cho ông chính sách này thì lại tạo bất cập, tạo mâu thuẫn trong việc này. Cho nên chính sách này chúng tôi đề nghị phải theo tính chất của các hội, các hội đó là những hội mà ngoài việc để cho công dân thực hiện được quyền pháp luật của mình mà có những công dân không có đủ điều kiện thì họ sẽ thành lập hội mà bảo vệ quyền lợi đó thì nhà nước phải đảm bảo, tạo điều kiện, hỗ trợ hoạt động đó đến mức độ nào, tỷ lệ nào chứ chúng ta không nói được nhà nước này giao được mà đây phải là một hệ thống đồng bộ hơn về mặt chính sách.

Các trường hợp bị hạn chế quyền thành lập hội thì trong hạn chế này các điều kiện trên tôi không phân tích. Tại Tiết 5, Điều 8 "hội không liên kết gia nhập các hội nước ngoài, không nhận tài trợ nước ngoài, trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định". Hiện nay hoạt động hội, rất nhiều tổ chức hội được các tổ chức nước ngoài để nâng cao trình độ hội viên, gia nhập quốc tế, ngoại giao nhân dân để làm rất nhiều yếu tố. Trong đó có những hội lợi dụng việc này, chúng ta đủ hệ thống bộ máy quản lý nhà nước, pháp luật để xử lý. Từ đây chúng ta lại ngăn chặn, trong luật những điều chúng ta không quản lý được thì tiếp tục ngăn chặn, điều này chúng tôi không đồng tình. Mối liên kết, mở rộng quốc tế để tạo điều kiện để hội và người dân tiếp cận với thế giới từ trong sinh hoạt hội đến sinh hoạt kinh tế - xã hội, chính trị và tất cả những yếu tố thì chúng ta mới chống lại được thế lực thù địch, hòa nhập được. Điều này còn hạn chế.

Trong phân tích này chúng tôi cho rằng nhiều điều trong Luật về hội chúng ta nhóm lại thì tôi đồng tình, nhưng nặng về quản lý nhà nước, không mở ra được những mối quan hệ để chúng ta mở mang thêm quyền con người, quyền công dân một cách thực sự năng động, sáng tạo trong giai đoạn mới để hội nhập và phát triển mạnh. Chúng tôi đề nghị điều chỉnh. Thời gian chuẩn bị dài, phân tích theo hướng này là đúng hướng, nhưng chúng ta cũng nên mở rộng, đặc biệt tạo điều kiện cho hội từ trong điều kiện thành lập, từ trong thời gian và các yếu tố để các hội này mở rộng. Cũng phải có yêu cầu trong các điều luật để có những hội cùng tính chất, hiện nay chúng ta đang muốn nhập lại tổ chức, giảm đầu mối, giảm các yếu tố hội cũng phải theo hướng này để tạo điều kiện cho những hội có cùng tính chất hiện nay đang có, chúng ta có thể nhập lại để tổ chức hoạt động hơn, nâng cao vị thế hội hơn.

Như vậy, trong luật hai yếu tố này đều cần được tạo điều kiện. Tôi xin có ý kiến như vậy để góp ý thêm và chúng tôi đề nghị nếu chưa hoàn thiện thì có thể kỳ này chúng ta chưa thông qua mà tiếp tục hoàn thiện để khi luật này thực sự có tác dụng với người dân phát huy hết quyền của mình như hiến pháp quy định, xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Văn Quyền - TP Cần Thơ

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết chúng tôi tán thành với dự thảo luật lần này đã chuẩn bị rất công phu, có nhiều thời gian, các cơ quan đã huy động được nhiều cơ quan và các tổ chức, cá nhân để tham gia vào dự thảo luật này chúng tôi cơ bản đồng tình để Quốc hội có thể thảo luận và thông qua. Trên cơ sở gợi ý của Đoàn chủ tịch, tôi xin phát biểu một số nội dung như sau:

Thứ nhất, về chính sách của nhà nước đối với hội tại Điều 7. Chúng tôi đồng tình với giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đối với các hội cũng cần phân ra ba loại:

Hội do Đảng, Nhà nước có nhu cầu chỉ đạo thành lập.

Hội được giao biên chế, kinh phí.

Hội được giao hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao để có chính sách cụ thể.

Tuy nhiên, tại Điểm 7 chưa thể hiện rõ đầy đủ tinh thần giải thích này của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mới chỉ định quá chung chung, tức là được hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao. Việc quy định như thế này chúng tôi cũng không hiểu các tổ chức nào thì được Nhà nước giao, cơ chế giao ra sao. Vấn đề cơ bản đó là những vấn đề nội dung nào, nhiệm vụ nào thì Nhà nước giao cho các tổ chức này. Chúng tôi đề nghị trong dự án luật này cũng nên thể hiện rõ quan điểm này. Với tinh thần đó, tôi xin đề nghị Khoản 4, Điều 7 có thể sửa lại như sau: Nhà nước hỗ trợ kinh phí và tạo điều kiện để hội thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao theo cơ chế:

a. Đối với các hội được thành lập theo nhu cầu của nhà nước. Kể cả hội đã được giao kinh phí hoạt động thì được nhà nước hỗ trợ theo Luật ngân sách, căn cứ nhiệm vụ cụ thể do nhà nước giao. Việc này Luật ngân sách đã nói nhưng trong này cũng phải có viện dẫn để sau này chúng ta có thể triển khai được rõ hơn.

b. Đối với các hội khác ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo cơ chế đấu thầu, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, tức là Chính phủ, Nhà nước sẽ quyết định xem những vấn đề gì có thể xã hội hóa. Muốn xã hội hóa được những nhiệm vụ đó thì các tổ chức tham gia thêm một cách minh bạch để đấu thầu những nhiệm vụ đó để thực hiện.

c. Nhà nước có chính sách ưu tiên hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội, tổ chức xã hội cung cấp dịch vụ cho những người yếu thế. Đây là những hội cũng cần nhà nước ưu tiên, ví dụ như hội người mù. Tất cả những cơ chế này luật cũng nên giao lại cho Chính phủ có quy định chi tiết khoản này một cách cụ thể hơn sau này.

Thứ hai, các đại biểu quan tâm đến trường hợp bị hạn chế quyền lập hội, đặc biệt là Khoản 5, Điều 8 có quy định: Hội không liên kết ra nhập các hội nước ngoài, không nhận tài trợ nước ngoài, trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định.

Chúng tôi cho rằng, việc liên kết, gia nhập các tổ chức nước ngoài, nhận tài trợ nước ngoài là vấn đề nhạy cảm. Vấn đề này thời gian qua nhiều hội làm được, nhưng có hội chúng ta có vấn đề đặt ra cần phải xem xét để làm sao đối với việc tham gia các tổ chức nước ngoài, cũng như nhận tài trợ phải bảo đảm không phương hại đến an ninh chính trị, trật tự xã hội, kể cả phương hại, ảnh hưởng đến uy tín của con người Việt Nam. Chúng ta không đặt ra vấn đề nhận tài trợ một cách không có chọn lọc. Đối với vấn đề này cần có quy định chặt chẽ để làm sao trong thời gian tới hoạt động này đi vào nề nếp.

Trong thời gian qua chúng ta triển khai chủ trương này ở Nghị định 45 của Chính phủ, kể cả về hội, Nghị định 93 của Chính phủ về việc tiếp nhận hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức phi Chính phủ. Có nhiều hội đã triển khai tốt việc này, có hiệu quả, kể cả gia nhập các tổ chức quốc tế, nhận tài trợ. Như Hội luật gia chúng tôi đã là thành viên của Hội luật gia dân chủ thế giới 60 năm nay, tham gia Hội luật gia châu Á - Thái Bình Dương và Hiệp hội luật gia các nước Đông Nam Á. Nhận tài trợ của một số tổ chức, nhưng hoạt

động này chủ yếu thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao chứ không liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền, lợi ích của giới luật gia. Khi tham gia chúng tôi đã làm được những việc như bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc trong suốt quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp. Tranh thủ giới luật gia quốc tế để ủng hộ việc đấu tranh giải phóng miền Nam, bảo vệ hòa bình, an ninh chính trị của Việt Nam. Đặc biệt vừa rồi khi có sự kiện về biển Đông xảy ra, chúng tôi đã tranh thủ giới luật gia để ủng hộ chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về chủ quyền biển đảo, biển Đông.

Những việc tham gia vào tổ chức quốc tế, cũng như nhận tài trợ đều tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao. Trong Khoản 5, Điều 8 tôi đề xuất chúng ta quy định một cách mềm dẻo hơn để chúng ta có thể vừa quản lý, vừa nắm được những hoạt động này nhưng đồng thời tiếp tục triển khai chủ trương của chúng ta là mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế thì chúng tôi xin kiến nghị như sau có được không?

Khoản 5 Điều 8 có thể quy định lại là: Các hội liên kết ra nhập các hội nước ngoài, tiếp nhận tài trợ nước ngoài theo quy định của pháp luật và Chính phủ quy định chi tiết khoản này. Tới đây nếu chúng ta quy định như thế thì Chính phủ sẽ có trách nhiệm cùng nhau rà soát lại xem việc tham gia các tổ chức quốc tế chúng ta làm thế nào cho hiệu quả, tôi xin có 2 ý kiến như thế. Còn nhiều ý kiến tôi xin gửi lại đoàn chủ tịch.

Tô Thị Bích Châu - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi biểu lộ sự tán thành về thông qua Luật về hội lần này. Đã từng qua quản lý nhà nước ở cơ sở thì chúng tôi thấy rằng với một Luật về hội quá lâu, quá cũ rất nhiều bất cập và gây khó khăn trong quản lý nhà nước, tôi xin đi thẳng vào vấn đề.

Thứ nhất, đề nghị Điều 2 trong dự thảo về giải thích từ ngữ, bổ sung giải thích các từ ngữ như tổ chức phi chính phủ, liên hiệp hội, hiệp hội, tổng hội, liên đoàn, câu lạc bộ, quỹ. Vì mỗi tên gọi thể hiện hình thức và điều kiện thành lập. Cần bổ sung trong Điều 2 quy định về hình thức hội có đăng ký và hội không đăng ký. Vấn đề này rất quan trọng đối với tên của hội và phạm vi hoạt động của hội.

Thứ hai, Điều 3, Khoản 2 dự thảo đề nghị đổi chữ "tự trang trải kinh phí hoạt động" thành chữ "tự bảo đảm kinh phí hoạt động" vì theo tôi chữ "bảo đảm" chính xác hơn, mạnh hơn và phù hợp hơn.

Về Điều 4, Khoản 2 dự thảo đề nghị bổ sung hội có đăng ký phải có trụ sở chính tại Việt Nam và chi nhánh văn phòng đại diện địa chỉ ở nước ngoài phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước ngoài nếu nước ngoài có quy định.

Thứ ba, Điều 6, Khoản 1 dự thảo đề nghị bổ sung chữ "công nhận" trước các chữ "tôn trọng bảo vệ, bảo đảm quyền lập hội của công dân" để đầy đủ và đúng như quy định tại Điều 14 Hiến pháp năm 2013. Quy định này tại Điều 6, Khoản 1 Luật về hội là sự khẳng định của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyền lập hội của công dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm như là nội dung Điều 14 Hiến pháp năm 2013.

Về Điều 7 dự thảo quy định các trường hợp bị hạn chế về quyền lập hội. Đề nghị bổ sung Điều 7, Khoản 1, Điểm c cụm từ "tạm dừng kinh doanh" để phù hợp với quy định tại Điều 200, Khoản 1 Luật doanh nghiệp. Cụ thể, Điều 7, Khoản 1, Điểm c dự thảo bổ sung như sau: "Pháp nhân đang trong quá trình xem xét phá sản, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, tạm dừng kinh doanh có thời hạn theo quy định của pháp luật". Điều 7 dự thảo quy định trường hợp hạn chế quyền lập hội thì có trích dẫn, tôi xin gửi lại văn bản.

Về áp dụng Luật về hội đối với người nước ngoài cư trú và làm việc hợp pháp tại Việt Nam, thành lập hội của cá nhân, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký và hoạt động tại Việt Nam. Tôi tán thành theo dự thảo Điều 5, Điều 36, Điều 37 của dự thảo vì phù hợp với Điều 14, Điều 48 của Hiến pháp năm 2013 và xu hướng pháp luật về hội của các nước hiện nay.

Về công nhận người đại diện theo pháp luật của hội, tôi đồng ý theo dự thảo nhằm tăng cường quản lý nhà nước về hội, đồng thời nâng cao uy tín của hội để hội góp phần thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Điều 22 dự thảo, theo tôi cần chia làm hai điều, một điều quy định về áp dụng luật khác và điều ước quốc tế. Điều này đề nghị là Điều 2 của Luật về hội. Một điều quy định rõ về luật này thay thế Luật số 102 L004 ngày 20/5/1957, quy định về thành lập hội nhằm chấm dứt hiệu lực của Luật số 102 L004 ngày 20/5/1957. Tôi xin hết ý kiến, cảm ơn Quốc hội.

Bùi Quốc Phòng - Thái Bình

Kính thưa Đoàn chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi nhất trí cao với Báo cáo giải trình, tiếp thu của Ủy ban thường vụ Quốc hội và xin được tham gia một số nội dung sau:

Thứ nhất, về đối tượng áp dụng, tôi nhất trí như Khoản 2, Điều 2 dự thảo luật là không áp dụng đối với 6 tổ chức đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Công Đoàn, Hội Cựu chiến binh và Hội Nông dân Việt Nam để phù hợp với Điều 9 của Hiến pháp và quyết định số 128 năm 2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội không thuộc phạm vi điều chỉnh. Đối tượng áp dụng của luật này là phù hợp với lịch sử phát triển và vai trò quan trọng của các tổ chức đó phù hợp với thể chế chính trị của nước ta.

Từ thực tiễn tỉnh Thái Bình những năm 1997 - 1998, vai trò của các đoàn thể đặc biệt là Hội Cựu chiến binh đã thể hiện rất rõ và hội thực sự là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy Đảng, chính quyền ở cơ sở trong những lúc khó khăn nhất. Vì vậy, ngoài sáu tổ chức chính trị xã hội nêu trên còn tất cả các hội đều do luật về hội điều chỉnh cho có sự thống nhất, đồng bộ các quy định của pháp luật. Tôi đề nghị trong dự thảo Luật cần quy định cụ thể các chính sách cho phù hợp với 28 tổ chức hội đặc thù trong đó có 10 tổ chức hội có Đảng đoàn và các tổ chức hội khác, cần rà soát các tổ chức hội một cách cụ thể để tránh tình trạng hoạt động hình thức và chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, tăng biên chế và tăng kinh phí hỗ trợ của nhà nước và cũng cần quy định rõ trong dự thảo luật về vai trò quản lý của nhà nước các cấp đối với tổ chức hội.

Thứ hai, về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội, tôi nhất trí như Khoản 1 và Khoản 2, Điều 12 của dự thảo luật về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận tổ chức hội là Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tôi đề nghị bổ sung thêm Khoản 3, Điều 12 về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chứ không nên ghi như Khoản 2 của dự thảo là căn cứ tình hình thực tế địa phương thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội, trong phạm vi cấp huyện và cũng cần có sự phân cấp nếu tổ chức hội chỉ trong cấp xã và trong phạm vi huyện, thì cấp huyện chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hội tại Điều 29, tôi đề nghị cần quy định rõ hơn về trách nhiệm của từng cấp, đặc biệt là

chính quyền cấp xã, vì mọi hoạt động của các tổ chức hội đều diễn ra từ cơ sở. Quy định như vậy cũng nhằm tránh tình trạng hoạt động của hội thiếu sự quản lý của địa phương, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, cũng như thiếu sự quan tâm của chính quyền đối với tổ chức hội.

Về điều lệ hội phải được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt, thẩm định, công nhận là phù hợp, tránh tình trạng tổ chức hội quyết định quá thẩm quyền, trái quy định của nghị định và của luật. Nhà nước phải thống nhất quản lý từ việc cho phép thành lập, tổ chức bộ máy, quy mô hoạt động của hội, tránh tình trạng đại hội của hội thông qua điều lệ chưa được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Đặc biệt hội có bộ máy biên chế, hỗ trợ kinh phí hoạt động của nhà nước và thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao.

Thứ ba, về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội. Điều 5 có 6 khoản quy định cũng đã rõ ràng, trong đó có nội dung Khoản 2 đó là tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí hoạt động và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi được biết hiện nay có 483 hội hoạt động trên phạm vi cả nước. Có trên 52 nghìn hội hoạt động ở địa phương. Có 28 tổ chức hội đặc thù, trong đó 10 tổ chức hội có Đảng, đoàn, có bộ máy biên chế và kinh phí hoạt động.

Tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 26 dự thảo luật ghi về nguồn thu của hội có quy định: Kinh phí Nhà nước hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao. Như vậy, giữa Điều 5 và Điều 26 là không phù hợp. Đề nghị tại Điều 5 dự thảo luật về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội, bổ sung thêm Khoản 7 là: Tổ chức hội thành lập do yêu cầu của Đảng và Nhà nước thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao thì nhà nước hỗ trợ kinh phí theo nhiệm vụ được giao. Tôi đề nghị không nhất thiết tổ chức hội đặc thù nào cũng có tổ chức bộ máy từ trung ương đến cơ sở, dẫn đến bộ máy cồng kềnh và không có ngân sách để trang trải hoạt động.

Thứ tư, về Điều 23, tôi nhất trí với dự thảo gồm 8 khoản quy định về nghĩa vụ của hội. Tôi đề nghị bổ sung thêm từ: "Hội phí, quỹ hội" vào nội dung của Khoản 6 chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ hội về việc sử dụng kinh phí của hội. Sửa lại là: Chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ hội về việc sử dụng kinh phí, hội phí, quỹ hội.

Vì có tổ chức hội có nguồn thu từ hội phí, quỹ hội rất lớn do hội viên đóng góp và các tổ chức, cá nhân tài trợ. Quỹ hội nhiều khi còn nhiều hơn cả kinh phí ngân sách Nhà nước cấp. Chính vì vậy, cần quy định cụ thể vào trong dự thảo luật việc thu, quản lý chi tiêu công khai theo quy định của pháp luật, tránh hiểu lầm kinh phí chỉ là phần được ngân sách nhà nước hỗ trợ, còn các nguồn thu khác do tự tổ chức hội quy định. Trên đây là những ý kiến đóng góp của tôi. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Cao Đình Thưởng - Phú Thọ

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết tôi đồng tình cao với báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và rất tâm đắc với các ý kiến đã phát biểu. Tôi xin có một số ý kiến như sau:

Một, về bố cục của dự thảo luật về cơ bản tôi đồng tình với dự thảo. Tuy nhiên, để người đọc dễ hiểu tôi đề nghị nên bổ sung một điều giải thích về từ ngữ và theo đó đưa nội dung Điều 4, Điều 16 và rà soát tiếp những điều khoản có nội dung giải thích từ ngữ tương tự như hai điều trên và điều giải thích từ ngữ này hoặc nếu không giải thích từ ngữ đề nghị cho biết lý do.

Hai, về phạm vi điều chỉnh, để đảm bảo sự chặt chẽ của luật tôi đề nghị thiết kế lại nội dung của điều luật như sau. Luật này quy định về lập hội, tổ chức hoạt động của hội và quản lý nhà nước về hội do công dân Việt Nam lập và hoạt động trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Ba, về tên trụ sở phạm vi hoạt động và biểu tượng của hội tại Điều 6, Khoản 1, Khoản 4 có quy định tên biểu tượng nếu có của hội không được trùng lặp, nhầm lẫn với tên biểu tượng của hội hoặc cơ quan tổ chức hoạt động. Tôi cho rằng việc quy định như vậy rất khó kiểm soát trên thực tế vì khó nắm bắt hết được hội cơ quan tổ chức nào đang hoạt động có tên biểu tượng như thế nào nhằm tránh trùng lặp, trừ trường hợp tên biểu tượng đó đã được đăng ký bảo hộ. Theo báo cáo của Chính phủ gửi đến tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII, tính đến tháng 12 năm 2014, cả nước có 55.565 hội. Như vậy, đối với các hội mới thành lập việc nắm bắt các hội đã thành lập trước có hiệu lực nhằm đảm bảo quy định nêu trên là vô cùng khó khăn. Do vậy, tôi đề nghị nên xem xét nghiên cứu nội dung quy định trên biểu tượng của hội để luật có tính thực tiễn cao.

Thứ tư, về các trường hợp bị hạn chế quyền lập hội tại Điều 8, Khoản 4 quy định cán bộ, công chức làm việc trong một số ngành, lĩnh vực và những người làm việc trong lực lượng vũ trang liên quan đến bí mật nhà nước thì sau 5 năm kể từ ngày nghỉ hưu hoặc thôi làm nhiệm đó mới được tham gia sáng lập hội, đăng ký thành lập hội lãnh đạo, điều hành hoạt động và Chính phủ quy định chi tiết khoản này. Đề nghị làm rõ thêm quy định như vậy có đúng với mọi trường hợp không, trong trường hợp họ tham gia sáng lập hội, không liên quan gì đến công việc trước đó của họ thì có nên quy định 5 năm không hay có quy định khác phù hợp, cởi mở hơn để sau khi họ nghỉ chế độ, có điều kiện tham gia sáng lập, hoạt động trong hội mà họ lựa chọn tâm huyết.

Theo tôi vấn đề này nên quy định nếu tham gia sáng lập hội đối với lĩnh vực không liên quan đến bí mật nhà nước mà trước đây người sáng lập công tác thì họ được phép tham gia sáng lập hội. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu cân nhắc việc quy định không nhận viện trợ nước ngoài tại Khoản 5, Điều 8. Theo tôi quy định như vậy hơi cứng nhắc, nên chăng quy định việc không nhận tài trợ nước ngoài, chỉ áp dụng đối với các trường hợp với mục đích làm phương hại đến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội. Còn đối với các khoản tài trợ phù hợp với mục đích tôn chỉ hoạt động của hội không vi phạm pháp luật thì nên cho phép.

Thứ năm, đăng ký thành lập hội, cá nhân tôi cho rằng quyền lập hội gồm 3 lĩnh vực cơ bản: quyền thành lập hội, quyền gia nhập hội, hoạt động điều hành của hội. Quyền thành lập và gia nhập các hội là nội dung chủ yếu của quyền tự do lập hội. Như vậy tại dự thảo luật lần này phải làm sao nghiên cứu, điều chỉnh các quy định nhằm đơn giản hóa quy trình thủ tục lập hội, giảm bớt thủ tục hành chính, hướng đến đảm bảo quyền tự do của công dân nhưng vẫn tuân thủ các quy định của pháp luật theo Điều 25 Hiến pháp.

Bên cạnh đó, quy định thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội 60 ngày tại Khoản 2, Điều 11 là quá dài. Vì tôi biết một số đạo luật quy định thời gian ngắn đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập như theo Luật doanh nghiệp năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành chỉ mất 3 ngày làm việc để được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đề nghị xem xét giảm thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội. Đồng thời cần quy định thời gian cụ thể việc thông báo không cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội tại Khoản c điều này là bao nhiêu ngày.

Thứ sáu, về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội, Điều 12. Tôi thấy Điều 12 và Điều 15 quy định cơ quan người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội và công nhận điều lệ hội và người đứng đầu không có sự thống

nhất. Theo tinh thần Khoản 1, Điều 12, Bộ Nội vụ có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận trong phạm vi cả nướcc, liên tỉnh và Thủ tướng Chính phủ và tại Khoản 2, Điều 15 lại quy định Thủ tướng Chính phủ công nhận điều lệ hội liên hiệp các hội như Khoa học kỹ thuật, Liên hiệp các tổ chức chính trị v.v... Tôi đề nghị cần quy định theo hướng Chính phủ cấp giấy chứng nhận thành lập hội và công nhận điều lệ hội và người đứng đầu hội đối với các hội quy định tại Khoản 2, Điều 15, còn lại giao cho Bộ Nội vụ cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội, công nhận điều lệ hội trong phạm vi cả nước, trừ các hội quy định tại Khoản 2, Điều 15, như vậy mới có sự thống nhất đó là ai cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội thì cũng là người công nhận Điều lệ hội, người đứng đầu hội.

Thứ bẩy, về nghĩa vụ của hội Điều 23 để công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của hội được kịp thời thì việc thay đổi ban lãnh đạo hội, việc sửa đổi bổ sung các điều lệ hội cũng phải được thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước biết. Do vậy, tại Khoản 2 đề nghị bổ sung thêm cụm từ "thay đổi ban lãnh đạo hội, sửa đổi bổ sung điều lệ hội" vào sau cụm từ "thông báo bằng văn bản việc thay đổi trụ sở". Như vậy Khoản 2, Điều 23 được viết lại như sau: "Thông báo bằng văn bản việc thay đổi trụ sở, thay đổi ban lãnh đạo hội, sửa đổi bổ sung điều lệ hội, mở văn phòng đại diện, thành lập pháp nhân thuộc hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền" quy định tại Điều 12 của luật này.

Cuối cùng về trách nhiệm quản lý nhà nước về hội Chương VII, tôi đề nghị làm rõ hơn nữa trách nhiệm quản lý nhà nước để hoạt động của hội tuân thủ đúng pháp luật, không bị lợi dụng, vụ lợi và cần có chế tài xử lý khi hội vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó tiến tới giảm dần cán bộ nhà nước trong bộ máy của hội, xét duyệt các khoản kinh phí hỗ trợ, hợp lý, phù hợp theo hướng chỉ thật sự cần thiết thì nhà nước mới hỗ trợ kinh phí để mọi tổ chức hội tự chủ, tự trang trải tiến tới sự bình đẳng cần thiết giữa các tổ chức hội. Xin hết.

Nguyễn Ngọc Phương - Quảng Bình

Kính thưa Quốc hội,

Tôi đồng tình với việc ban hành Luật về hội, bởi lẽ Hiến pháp năm 46, 1980, 1992, đặc biệt Hiến pháp năm 2013 quy định rõ "công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin của hội họp, lập hội và biểu tình". Mặc khác, Nghị định 45 của Chính phủ về tổ chức hoạt động và quản lý hội còn nhiều bất cập, chưa phân biệt rõ hội do Đảng, Nhà nước thành lập đảm bảo kinh phí với các hội dẫn đến tình trạng nhu cầu thành lập hội thì nhiều nhưng trông chờ vào kinh phí hỗ trợ của nhà nước làm tăng gánh nặng trong ngân sách. Nhiều hội hoạt động hình thức, chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích hợp pháp của hội viên cũng như quy định của Hiến pháp 2013. Vì vậy, cần ban hành Luật về hội để đảm bảo quyền thành lập hội, thể chế hóa đường lối chủ trương của Đảng trong việc thành lập hội. Để tiếp tục hoàn thiện và thông qua tôi xin có những góp ý như sau:

Một, tại Điều 2 đối tượng áp dụng tôi vẫn tiếp tục đề nghị không áp dụng cụm từ "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công đoàn" mà chỉ cần ghi "không áp dụng đối với tổ chức hội trong hệ thống chính trị". Bởi lẽ, Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Công Đoàn thì có luật chuyên ngành chứ không phải áp dụng luật này. Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị liên hiệp tự nguyện, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp. Như vậy, Mặt trận phạm vi rất lớn và không phải đưa vào trong này.

Điều thứ hai là tôi băn khoăn và như ý kiến đại biểu Sơn đoàn Hà Tĩnh, luật còn nhiều thủ tục rườm rà và không thừa nhận hội không đăng ký, điều này hội thảo và thảo

luận ở hội nghị chuyên trách thì có đưa ra vấn đề làm thế nào để hội đăng ký và hội không đăng ký thì phải làm rõ, lần này mình đưa hẳn không đăng ký ra khỏi và tập trung vào hội đăng ký. Như vậy, nó tăng thêm nhiều điều cần phải xem xét lại và đưa vào.

Điểm thứ ba, tại Điều 6, Khoản 1 tôi đề nghị bỏ cụm từ "không vi phạm pháp luật, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc" vì vấn đề này đã có trong điều cấm, Điều 6 về trụ sở và phạm vi hoạt động, đối tượng hoạt động không cần đưa nội dung vào đây, nó không hợp lý.

Ở Điều 8, Điểm 1 đề nghị thay cụm từ không thực hiện quyền lập hội bằng cụm từ bị hạn chế, tiêu đề của Điều 8 bị hạn chế quyền thành lập hội nhưng Điểm 1 lại ghi là không được thực hiện quyền lập hội thì từ bị hạn chế rất quan trọng, nếu anh nói không được thành lập thì lại vi phạm pháp luật, Hiến pháp mà bị hạn chế có nghĩa là anh là công dân Việt Nam anh có quyền tham gia hội nhưng mà anh không có quyền sáng lập hội trong thời kỳ anh bị điều tra, cải tạo không giam giữ và áp dụng biện pháp tại xã phường hoặc đang đưa vào cơ sở cai nghiện.

Trong nhiều hội thảo có nhiều ý kiến nói rằng anh bị hạn chế là anh đã vi phạm Hiến pháp, vì những đối tượng này trong bầu cử người ta vẫn được bầu cử. Cho nên từ "bị hạn chế" rất quan trọng. Bị hạn chế có nghĩa là quyền của anh vẫn không bị tước, anh vẫn có quyền tham gia các hội viên nhưng trong thời điểm đấy anh bị hạn chế không được thành lập hộii. Tôi nghĩ cụm từ này rất quan trọng. Tôi đề nghị không bỏ Điều 5; Khoản 5, Điều 8 hội không liên kết gia nhập với các hội nước ngoài thì rất nhiều ý kiến đã đồng tình với điểm này. Tôi phân tích như sau:

Thứ nhất, theo Nghị quyết 22 về hội nhập quốc tế trong đó có nêu rất rõ phải chủ động hội nhập quốc tế, định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước để thực hiện thắng lợi, xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân, của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước. Mọi cơ chế, chính sách, cá nhân khai thác hiệu quả tiềm năng xã hội của các tầng lớp nhân dân bao gồm cả các cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay Hội chữ thập đỏ không thể không liên kết và không nhận tài trợ nước ngoài được và của rất nhiều hiệp hội khác. Nếu như mình chỉ có một điều nếu có nhu cầu thì Chính phủ phải cho phép, như vậy rất phiền hà. Trong lúc đó chúng ta hoàn toàn yên tâm ở chỗ trong điều cấm chúng ta đã nêu rất rõ việc cấm. Cấm làm phương hại chủ quyền an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, lợi ích nhà nước, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, truyền thống văn hóa, bản sắc dân tộc. Quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức. Gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, tuyên truyền trái với chính sách pháp luật Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh đất nước, danh nhân, anh hùng dân tộc. Như vậy, những cái gì xấu, những cái gì mình lo lắng đã cấm rồi. Tôi đề nghị bỏ Điều 5 này rất hợp lý và rất nhiều ý kiến đã có ý kiến.

Tại Điều 9 đề nghị bổ sung cấm không cho phép thành lập những hội có lịch sử, quá khứ phá hoại chống lại sự nghiệp cách mạng của Đảng, của Nhà nước, của dân tộc, gây phản ứng trong nhân dân. Hiện nay có những hội nếu mình không cấm thì người ta sẽ thành lập, ví dụ Hội phản quốc, Hội chống cộng hoặc Hội B52, v.v... Những hội này là hội có lịch sử chống lại đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước và cũng có những hội có thể gây phản cảm trong nhân dân.

Tại Điều 10, điều kiện để thành lập hội. Như hiện tại thì rất dài dòng, tôi đề nghị để cho nhất quán, đó là hội được thành lập khi đủ các điều kiện ở Khoản 1 và Khoản 2. Khoản 1 về sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, Khoản 2 có trụ sở tại Việt Nam, tất cả việc này

đã có trong điều trước. Bây giờ mình ghi lặp lại như vậy không thống nhất. Ví dụ, trụ sở tại Việt Nam thì trong Điều 6 đã có quy định rồi thì cần gì mình phải ghi. Chỉ cần ghi quy định về Khoản 1 và Khoản 2. Xin hết, xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Anh Trí - TP Hà Nội

Kính thưa Quốc hội,

Tôi đã nhận được bản dự thảo Luật về hội kèm Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý mới nhất ngày 24/10 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chúng tôi nhận thấy Ủy ban rất nghiêm túc tiếp thu, chỉnh lý, bởi vậy lần này đã có một bản dự thảo khá tốt, với mong muốn sẽ có được một Luật về hội tốt hơn, thấu đáo hơn, chúng tôi xin có thêm một số ý kiến như sau.

Một, Khoản 2, Điều 2 có viết, luật này không áp dụng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ Việt Nam và Hội cựu chiến binh Việt Nam. Tôi xin bày tỏ sự nhất trí và nhận thấy giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội rất rõ, có lý, có tình, quy định như vậy phù hợp với đất nước chúng ta, phù hợp với hoàn cảnh, chính trị của Việt Nam.

Ý kiến thứ hai, về chính sách tài chính đối với hội ở Điều 5, Điều 7. Chúng tôi thấy giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội rõ ràng, hợp lý và phù hợp. Bởi vậy chúng tôi tán thành với dự thảo luật này.

Ý kiến thứ ba, về tên của hội, Khoản 1, Điều 6, dự thảo viết: tên của hội được viết bằng tiếng Việt có thể được phiên âm dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài và phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi hoạt động của hội, không trùng lặp, nhầm lẫn với tên của hội hoặc cơ quan, tổ chức khác đang hoạt động, không vi phạm pháp luật, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc. Nhìn chung, viết như vậy đầy đủ, khá chặt chẽ. Tuy nhiên, ở cụm từ "có thể được phiên âm, dịch ra tiếng thiểu số, tiếng nước ngoài. Với cách viết này sẽ rất dễ gây ra hiểu nhầm và làm khó. Có thể chúng ta hiểu rằng đặt tên tiếng Việt, rồi phiên âm và dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài để làm rõ thêm. Hoặc có thể chúng ta hiểu lấy tên tiếng Việt rồi phiên âm, dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài, sau đó làm tên để sử dụng, tức là dùng tên đó, tên bằng tiếng dân tộc thiểu số hoặc bằng tiếng nước ngoài, như vậy cả hai cách này đều rất khó có thể, cách viết kia làm cho cả hai cách cứ như là đúng và cũng cứ như là sai. Chúng tôi đề nghị tên của hội, nhất là các hội chuyên môn nghề nghiệp có thể được sử dụng cụm từ chuyên môn bằng tiếng nước ngoài, như tiếng Latinh, tiếng Anh, tiếng Pháp, mà những cụm từ đó đã được sử dụng phổ biến và quốc tế hóa.

Thứ tư về các trường hợp bị hạn chế quyền lập hội ở Điều 8 Khoản 5, hội không liên kết ra nhập các hội nước ngoài, không nhận tài trợ nước ngoài, trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định. Chúng tôi thấy ở Khoản 5 nằm trong Điều 8 hơi bị khiên cưỡng. Vì ở đây là liên kết nhận tài trợ chứ không phải lập hội. Bởi vậy cần xem xét đưa ra thành một điều riêng hoặc chuyển về Điều 5 như đại biểu phát biểu đầu tiên có đề cập, tôi rất nhất trí.

Về chủ thể không phải chỉ là hội mà còn có thể các cá nhân trong các hội vì trong thực tế đã có rất nhiều nhà khoa học đã tham gia nhiều hiệp hội quốc tế.

Về nội dung cần làm rõ ý trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định. Như thế nào là đặc biệt, Chính phủ quy định như thế nào và quy định những gì và điều quan trọng là phải quy định luôn, quy định ngay nếu không rất khó thực hiện. Nhất là những hoạt động tài trợ liên quan đến thuốc men hoặc những cứu trợ tức khắc sẽ rất khó thực hiện, vì còn đi xin cơ chế đặc biệt. Phải rất rõ ràng về nội dung này để áp dụng, quan điểm bao trùm

của chúng tôi mà cũng phù hợp với tất cả những ý kiến của các quý vị đã phát biểu từ đầu cho đến giờ. Quy định như vậy cản trở sự hội nhập, điều đó không thực sự phù hợp với quan điểm của Đảng.

Cụ thể ở Nghị quyết số 22 nghị quyết trung ương năm 2013 về hội nhập quốc tế, trong đó có nêu "chủ động và tích cực hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược lớn của Đảng". Quy định như vậy làm chúng ta không có điều kiện để thể hiện vai trò của hội, của cá nhân, của đất nước Việt Nam đối với quốc tế. Quy định như vậy làm mất cơ hội để tiếp cận nguồn lực to lớn của quốc tế viện trợ cho các đối tượng yếu thế, các bệnh nhân, nạn nhân, hỗ trợ cho các nhà khoa học, cho các cơ sở nghiên cứu, cho các bệnh viện v.v... Quy định cứng như vậy nếu thông qua được lập tức có mâu thuẫn với những gì đã và đang diễn ra ở Việt Nam, cụ thể như Hội chữ thập đỏ vẫn thường xuyên nhận các hàng cứu trợ, các viện trợ của nước ngoài, cũng đôi khi gửi cứu trợ của chúng ta cho nạn nhân ở nước ngoài.

Các hội, bệnh nhân đang nhận thuốc men, vật tư, thiết bị từ các tổ chức quốc tế gửi giúp và tôi có thể nhấn mạnh rằng tuyệt đại đa số là những viện trợ hết sức cần thiết và hữu hiệu. Quy định như vậy thì các nhà khoa học đang nhận tài trợ để đi dự hội nghị, hội thảo để tham gia nghiên cứu đang bị vướng. Bởi vậy, chúng tôi cùng các cử tri là những nhà khoa học ở Liên hiệp khoa học và kỹ thuật Việt Nam như nhiều hội chuyên ngành khác tha thiết kiến nghị Ban soạn thảo lưu ý ý kiến này của chúng tôi. Cần soạn thảo luật đủ để hạn chế những hoạt động phá hoại của đất nước, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, nhưng cũng phải rộng mở để các hội ở Việt Nam được hội nhập, được tỏa sáng và tận dụng được nguồn lực chân chính từ quốc tế.

Năm, Điều 8 các trường hợp bị hạn chế quyền lập hội, chúng tôi bày tỏ sự đồng ý với Khoản 1, 2, 3 và 4. Đặc biệt, Khoản 3 và Khoản 4 quy định về cán bộ, công chức như vậy là rất hợp lý và đúng đắn. Là một nhà khoa học đang công tác trong cơ quan nhà nước và cũng đang là Chủ tịch của 4 hội, chúng tôi hoàn toàn nhất trí về giải trình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xin trân trọng cảm ơn.

Lê Xuân Thân - Khánh Hoà

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Tôi xin phép được nêu thẳng vào các nội dung xin đóng góp vào dự thảo Luật về hội. Có thể nói đây là luật rất nhiều thành viên của tất cả các hội và nhân dân rất mong đợi được Quốc hội xem xét để thông qua. Với nội dung trong Hiến pháp 1946 và liên tục tất cả các Hiến pháp tiếp theo đều quy định về quyền tự do lập hội. Quản lý nhà nước về hội đã có nhiều văn bản, trong đó gần đây có văn bản Nghị định 88, mới đây năm 2010 là Nghị định 45. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý nhà nước về công tác của hội thì đã đặt ra rất nhiều vất đề mà trong luật hội phải đề cập. Với tinh thần chúng ta đang xem xét được thông qua luật này khi Luật ban văn bản quy phạm luật đã có hiệu lực từ 01/07/2016, căn cứ vào các nội dung này tôi xin kiến nghị một số điểm như sau:

Thứ nhất, ở Khoản 3, Điều 2 trong dự thảo đã nêu trường hợp luật pháp có quy định về tổ chức hoạt động của hội trước ngày luật này có hiệu lực mà khác với luật này thì thực hiện theo quy định của luật đó. Tôi thấy vấn đề này trái quy định với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà tôi tạm gọi là Luật làm luật.

Tại Điều 156, Khoản 3 quy định là trong trường hợp các văn bản vi phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau. Do vậy, nếu có mâu thuẫn về hội mà

các văn bản luật khác đã đề cập thì chúng ta không thể quy định một quy định ngược với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghĩa là cái gì chúng ta cùng làm luật, cơ quan ban hành là Quốc hội thì cứ văn bản đằng sau phải được áp dụng nếu như đề cập về cùng một vấn đề.

Tôi nghĩ vấn đề này Khoản 3, Điều 2 ghi vào thì trái với luật mà chúng ta đang thi hành. Tôi đề nghị Ban soạn thảo xem xét, nghiên cứu để chỉnh sửa điều này. Ở đây tôi cũng suy nghĩ là có khả năng do chúng ta có Luật mặt trận, Luật thanh niên, Luật công đoàn đã ban hành trước đó thì bây giờ ghi thế này để áp dụng luật này thì nó sẽ vướng. Chúng tôi nghĩ trong Điều 2 của dự thảo luật không điều chỉnh các tổ chức này, tôi nghĩ nên cân nhắc trong việc ghi một điều mà trái với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Vấn đề thứ hai, ở Khoản 4, Điều 8 quy định cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực ngành có liên quan đến bí mật nhà nước thì 5 năm sau khi nghỉ hưu và nghỉ việc thì mới tham gia sáng lập và điều hành hội. Tôi đề nghị phải bổ sung thêm là hội hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực trước đó, lĩnh vực bí mật về nhà nước chứ còn bây giờ một đồng chí làm công tác tham gia và nói chung là ở một lĩnh vực nhà nước tham gia phải nghỉ 5 năm sau mới có thể tham gia vào bất kỳ hội nào, vì chúng ta ghi là hội mà chúng ta không ghi trừ ra, không ghi rõ là hội có hoạt động lĩnh vực có liên quan đến bí mật nhà nước mà vị đó công tác trước đó.

Ở đây có thể nói là luật mà chúng ta dự thảo cũng đã kéo dài từ 2006 đến nay là 10 năm, với hơn mười mấy dự thảo thì tôi nghĩ tới giờ này bớt các quy định là giao Chính phủ quy định, có cái gì chúng ta quy định thẳng luôn vì quá dài mà đây là luật mới và đưa toàn bộ các nội dung của nghị định lên để xây dựng luật, cho nên ở điều này và Khoản 4, Điều 8 có hai điều giao cho Chính phủ quy định nữa. Tôi nghĩ tới giờ này dự thảo Luật về hội không thấy nghị định kèm theo. Vì theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật là gì, nếu như có quy định thì phải có dự thảo kèm cùng với dự án luật, còn nếu không tôi nghĩ không cần thiết vì chúng ta đưa vào luôn quy định cụ thể trong nội dung của luật.

Về Khoản 8, Điều 25 cũng đơn giản như vậy, giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục, đình chỉ hoạt động hội có thời hạn và giải thể, giải tán hội cũng đề nghị quy định ngay trong luật, tránh tình trạng luật khung.

Về nội dung thứ tư, Chương VII quản lý nhà nước, chỗ này tôi đề nghị bổ sung thêm hai chữ "về hội" sau tên chương: "Quản lý nhà nước về hội" chứ không phải quản lý nhà nước chung chung. Tôi đề nghị bỏ hai điều, Điều 30, Điều 31. Dự thảo của luật có 33 điều, tôi đề nghị bỏ 2 điều. Điều 30, 31, quy định về vấn đề giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, khen thưởng, xử lý vi phạm. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại Khoản 3, Điều 8 không quy định về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm nếu không có gì mới. Tôi thấy trong nội dung của hai điều này không có gì mới, chỉ quy định chung chung dẫn chiếu là khiếu nại thì giải quyết theo Luật khiếu nại, như vậy chúng ta nên bỏ đi cho gọn điều luật.

Thứ hai, cần ghi rõ hơn về nội dung quản lý nhà nước về hội. Tôi nghĩ chúng ta ghi Chính phủ quản lý chung, Bộ Nội vụ chủ trì giúp Chính phủ và các bộ, ngành liên quan. Tôi nghĩ nên quy định cụ thể luôn. Ở đây có một điều là Bộ Nội vụ và ngành nội vụ của cả nước ở các địa phương giúp cho cơ quan quản lý có thẩm quyền chung thực hiện việc quản lý nhà nước về hội. Trong đó có sự phối hợp rất chặt chẽ với bộ, ngành chuyên môn. Tôi đề nghị nên có thiết kế cụ thể về các nội dung quản lý nhà nước để bảo đảm việc thực hiện quản lý nhà nước về hội. Tôi xin cảm ơn Quốc hội.

Quốc hội nghỉ giải lao

Phạm Khánh Phong Lan - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Với kinh nghiệm hoạt động trong một số hội xã hội nghề nghiệp như là Hội dược học, Hội đông y, Hội hóa học thành phố Hồ Chí Minh, Hội thầy thuốc trẻ Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật, kể cả các tổ chức chính trị xã hội như Hội liên hiệp Thanh niên và Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi xin đóng góp một số ý kiến cho dự thảo Luật về hội như sau:

Thứ nhất, đối tượng điều chỉnh của luật, tôi hoàn toàn thống nhất là các tổ chức chính trị xã hội quy định trong Hiến pháp, gồm 6 tổ chức thì không có thuộc phạm vi điều chỉnh của luật này. Tuy nhiên, khi so sánh tiêu chí, những hội đặc thù của nước ta thực hiện nhiệm vụ chính trị được Đảng chỉ đạo về nhân sự, lãnh đạo và được nhà nước bảo đảm cơ sở vật chất ngân sách hoạt động thì tôi thấy Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội sinh viên cũng thuộc phạm vi này cho nên vấn đề là có đưa thêm hai hội này vào hay không.

Đối với tập hợp các hội viên là cá nhân, đối với hội viên là tổ chức thí dụ như là Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thì sao. Do đó, tôi đề nghị phải làm rõ vấn đề này để có sự nhất quán trong chính sách và việc áp dụng luật nó được thỏa đáng. So với dự thảo luật ngày 06/09 thì dự thảo mới này cũng đã loại bỏ tất cả các hội như quỹ, tổ chức phi Chính phủ, phi lợi nhuận thì những hội không có hội viên thì cũng đã được loại ra và theo như giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì những hội không hội viên này sẽ tiếp tục chịu các quy định của các nghị định trước đây. Tôi cũng thống nhất, vì theo tôi nếu chúng ta chưa thể xây dựng về luật cho kỹ lưỡng và hoàn chỉnh thì không nên đưa vào.

Ý thứ hai, trên tinh thần bóc tách hết các hội chính trị, đoàn thể đặc thù cũng như hội không hội viên thì luật này theo tôi hầu như chỉ còn quy định về các hội xã hội chuyên môn, nghề nghiệp nhưng tôi thấy cấu trúc của luật thì còn quá nặng về thủ tục, giấy tờ thành lập quy trình làm đại hội đăng ký với nhà nước công nhận như thế nào, nhưng chưa có làm rõ được phần quyền hạn và nghĩa vụ của hội tức là ở đây làm sao để mà cởi trói cho các hội hoạt động. Theo tôi về phía thủ tục cần đơn giản và nhanh gọn hơn trong quy trình thành lập đại hội quyết định công nhận theo tinh thần cải cách hành chính và đây cũng là một sự tôn trọng cho các hội. Đề nghị bỏ yêu cầu có đơn xin gia nhập hội của hội viên ở Điều 16. Vì trên thực tế tất cả các hội tôi tham gia trừ công đoàn tôi có làm đơn, đoàn thanh niên, còn tất cả cũng rất khó trong vấn đề yêu cầu có đơn xin ra nhập hội.

Về Điều 22 và Điều 23 quy định về quyền và nghĩa vụ của hội, cũng có quy định, nhưng theo tôi cần xác định rõ quyền hạn đến đâu và thật là cụ thể. Ví dụ, hội được quyền tham gia cấp chứng chỉ hành nghề cho hội viên, nhưng hội phải có quyền giám sát việc hành nghề của hội viên cả về chuyên môn và đạo đức. Theo tôi phải tin tưởng giao quyền và cơ chế thì mới hy vọng phát huy được vai trò của hội trong quản lý hội viên, từ đó mới bớt được gánh nặng cho quản lý nhà nước và tăng hiệu quả. Trên thế giới chúng ta có thể học tập các mô hình, những hội nghề nghiệp thí dụ như Luật sư đoàn, Y sỹ đoàn, Dược sỹ đoàn, Hội kế toán, Hội kiến trúc sư muốn hành nghề thì phải là hội viên và được tổ chức hội xét cấp giấy phép và bị rút khi vi phạm.

Trên thực tế, tôi cũng làm việc với cương vị Phó giám đốc Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh khi cấp chứng chỉ hành nghề, khi giám sát trong quá trình thực hiện hành nghề của người hành nghề, chúng tôi nhận thấy nếu có tổ chức hội tham gia với kiến thức về chuyên môn thì có tính thuyết phục, tăng được khả năng quản lý của nhà nước hơn là lực lượng thanh tra, cũng như lực lượng chuyên viên thì càng lúc lại càng mỏng theo đúng như tinh thần tinh giản biên giảm chế.

Ở Việt Nam cho tới nay chúng tôi nhận thấy mới chỉ có Đoàn luật sư là được phần nào theo cơ chế này, đã phát huy hiệu quả. Vì hội không có quyền thực tế cho nên dẫn đến có nhiều hội ít hoạt động, hầu như chỉ là nơi tập hợp người về hưu và chưa phát huy được sức mạnh.

Vấn đề thứ ba, tôi muốn góp ý thì tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến của đại biểu Nguyễn Anh Trí đoàn Hà Nội. Tôi nhận thấy dự thảo này sau một tháng so với dự thảo ngày 9 tháng 9 thì hoàn toàn loại bỏ yếu tố nước ngoài. Kể cả Khoản 5, Điều 8 quy định hội không được liên kết, không ra nhập hội nước ngoài, không nhận tài trợ nước ngoài, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định.

Những khoản khác, như Khoản 3, Điều 16 thì chủ tịch danh dự, hội viên danh dự phải là công dân Việt Nam. Khoản 6, Điều 22 cũng như Điều 26 cũng nói về nguồn tài trợ cũng như tài sản, tài chính chỉ giới hạn trong nước. Tôi nhận thấy đây là một vấn đề, một quy định, một quan điểm không phù hợp với xu thế hội nhập phát triển hiện nay và cũng không phù hợp với chủ trương đối đẳng trong quan hệ ngoại giao, đặc biệt là nó sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đối với những hội nghề nghiệp chuyên môn nhất là trong lĩnh vực y tế và nhân đạo của chúng tôi và liệu Chính phủ có bao quát hết tất cả các trường hợp đặc biệt để quy định đầy đủ, kịp thời và tại sao hội và các pháp nhân thuộc hội lại bị hạn chế quyền hoạt động hội nhập hợp tác quốc tế, trong khi những cơ quan, tổ chức khác không bị giới hạn.

Theo giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thực ra Nghị định 12, Nghị định 30, quy định về các quỹ xã hội, quỹ từ thiện, các tổ chức phi chính phủ, bản thân những việc này cũng không quy định trong luật này, chúng ta đã khẳng định với nhau ngay từ đầu về đối tượng điều chỉnh. Tôi đề nghị dự thảo luật cần được nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh trước khi thông qua và cần bỏ tư duy không quản được thì cấm. Làm sao để thấy áp dụng luật mới thì hội sẽ có động lực phát triển, hoạt động hiệu quả, phải tập hợp được quần chúng, khắc phục được căn bệnh hình thức, phát huy tinh thần tự quản, phản biện là kênh giám sát, hỗ trợ cho quản lý Nhà nước trong một xã hội của chúng ta ngày càng phát triển. Xin cảm ơn Quốc hội.

Tô Văn Tám - Kon Tum

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin góp ý một số ý kiến vào dự thảo Luật về hội:

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. Tôi tán thành với phạm vi điều chỉnh của luật, đó là quy định về quyền lập hội của công dân Việt Nam, tổ chức hoạt động của hội và quản lý nhà nước về hội và các nội dung của các chương, điều của luật đều thể hiện điều này. Tuy nhiên, đối với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài thì việc thực hiện quyền được lập hội như thế nào thì chưa được quy định trong luật. Tôi thấy mặc dù họ làm ăn, công tác định cư ở nước ngoài nhưng vẫn mang quốc tịch Việt Nam, vẫn là công dân Việt Nam, đó vẫn là bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam như quan điểm của Đảng ta. Nên họ cần được đảm bảo thực hiện quyền lập hội, bởi

vậy đề nghị bổ sung thêm những quy định về thực hiện quyền lập hội của công dân Việt Nam ở nước ngoài khi tham gia vào quyền lập hội ở Việt Nam.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thành niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là những tổ chức chính trị xã hội có vai trò và ý ngĩa to lớn trong lịch sử cách mạng nước ta trong quá trình vận động giành chính quyền, trong đấu tranh giữ và bảo vệ chính quyền và trong xây dựng chính quyền vững mạnh hiện nay. Bởi vậy, các tổ chức này cần có địa vị pháp lý khác biệt, nên việc không áp dụng trong luật này phù hợp và tôi tán thành với quy định này.

Thứ hai, về các trường hợp hạn chế quyền lập hội, tôi đồng ý với giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cán bộ công chức và những người trong lực lượng vũ trang, những cán bộ công chức làm việc trong lực lượng vũ trang liên quan đến bí mật Nhà nước sau khi nghỉ hưu phải bị những hạn chế nhất định trong việc thực hiện quyền lập hội quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 8 của dự thảo luật về việc hội không liên kết ra nhập hội nước ngoài, không nhận tài trợ của nước ngoài, trường hợp đặc biệt do những quy định tại Khoản 5, Điều 8. Ở đây tôi thấy có hai vấn đề:

Thứ nhất, điều luật không hạn chế tất cả mà có những trường hợp đặc biệt và như thế có thể được hiểu là: Sẽ có hội không bị hạn chế và có hội bị hạn chế. Vậy có mâu thuẫn với nguyên tắc bình đẳng được quy định tại Điều 5 của luật hay không, đề nghị giải thích rõ hơn.

Thứ hai, những hạn chế này có khác và có loại trừ hoạt động tham gia các quan hệ quốc tế trong quá trình hoạt động của hội hay không. Trên thực tế những hội chuyên môn nghề nghiệp trong quá trình hoạt động đã và đang có những quan hệ hợp tác, phối hợp, trao đổi trong xử lý các vấn đề về khoa học công nghệ, kỹ thuật và môi trường. Và cũng được coi là một kênh quan hệ đối ngoại của nhân dân trong chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Thiết nghĩ cần làm rõ vấn đề này, nếu như hạn chế đó không loại trừ vấn đề tham gia các quan hệ quốc tế thì cùng với việc quy định như Khoản 5, Điều 8 cần bổ sung vào Điều 22 quyền của hội một quyền nữa, đó là quyền được tham gia các quan hệ hợp tác quốc tế.

Thứ ba, về điều kiện thành lập hội. Tại Khoản 6, Điều 10 quy định điều kiện của người sáng lập hội viên. Trong đó có điều kiện sức khỏe và uy tín trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động. Điều kiện này cũng có hai vấn đề:

Một, quy định phải có sức khỏe thì đối với những người khuyết tật, tàn tật muốn thành lập hội thì xử lý thế nào. Những người này cũng là công dân Việt Nam và họ có quyền được lập hội. Mặt khác, tại Điểm c, Khoản 1, Điều 11 quy định hồ sơ đăng ký thành lập hội không quy định phải có phiếu khám sức khỏe mà chỉ có phiếu lý lịch tư pháp. Phải chăng điều kiện sức khỏe quy định ở đây mang tính định tính mềm không bắt buộc. Mặc dù vấn đề sức khỏe là có thể định lượng được bằng một phiếu khám sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền. Nếu chỉ là điều kiện mang tính định tính, không bắt buộc thì có nên quy định hay không.

Hai, sẽ xác định uy tín như thế nào khi hồ sơ được gửi đến cơ quan có thẩm quyền. Cán bộ thụ lý hồ sơ có nghĩa vụ đi xác minh uy tín hay không và xác minh như thế nào. Bởi vậy, đề nghị nên xem xét lại điều kiện này theo hướng là không quy định điều kiện sức khỏe và uy tín.

Ba, về thời gian để một hội từ lúc đăng ký đến lúc chính thức đi vào hoạt động quy định tại Khoản a, Điểm 2, Điều 11 là 60 ngày, Khoản 2, Điều 14 là 60 ngày, Khoản 4, Điều 14 là 30 ngày, Khoản 5, Điều 14 là 30 ngày. Nếu như quy trình này được thực hiện

đúng thì tổng thời gian một hội từ khi đăng ký đến khi chính thức hoạt động là 180 ngày, vậy là nửa năm như thế là hơi dài và chưa phù hợp với tinh thần cải cách hành chính hiện nay. Đề nghị xem xét lại theo hướng rút ngắn lại thời gian nói trên. Xin cảm ơn Quốc hội.

Trần Kim Yến - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin có một số ý kiến góp ý như sau:

Thứ nhất, về nguyên tắc tổ chức hoạt động của hội quy định tại Điều 5. Khoản 6 Điều 5 quy định hội hoạt động thường xuyên và không vì lợi nhuận. Tôi nhấn mạnh ở phần "không vì lợi nhuận", đây là quy định mang tính nguyên tắc để hội thực hiện việc quản lý sử dụng tài sản, tài chính của hội phải công khai minh bạch theo Điều lệ hội và quy định của pháp luật. Tài chính của hội được sử dụng để thực hiện tôn chỉ mục đích quyền và nghĩa vụ của hội. Tuy nhiên, tại Khoản 2, Điều 7 có quy định là nhà nước tạo điều kiện để hội tham gia vào quá trình xã hội hóa các hoạt động cung cấp dịch vụ công thực hiện chương trình dự án, đề án, đề tài và các khoản hoạt động khác theo quy định của pháp luật cũng như tại Khoản 2, Điều 26 cũng có quy định là: "nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn v.v...". Như vậy, có thể hiểu từ các hoạt động của hội cũng có lợi nhuận và từ các quy định của pháp luật, từ thực tiễn cho thấy bất cứ hội nào để hoạt động cũng cần có nguồn kinh phí, như vậy có thể loại trừ khả năng không vì lợi nhuận hay không. Để làm rõ hơn điều này tôi đề nghị chỉ cần thêm 2 chữ cá nhân vào Khoản 6 Điều 5 viết lại là hoạt động thường xuyên và không vì lợi nhuận cá nhân, như vậy sẽ rõ hơn.

Thứ hai về điều kiện thành lập hội ở Điều 10. Khoản 5, Điều 10 có quy định để thành lập hội phải có dự thảo Điều lệ hội. Theo tôi quy định này chỉ phù hợp với những hội mới được thành lập lần đầu và chưa có hệ thống hội ở phạm vi toàn quốc. Thực tiễn cho thấy đã có nhiều hội có lịch sử phát triển lâu dài, có quy mô hoạt động rộng, có hệ thống toàn quốc thì việc thực hiện thống nhất điều lệ hội là rất cần thiết để đảm bảo tính thống nhất chặt chẽ và phát huy vai trò của tổ chức hội và hội viên trong xây dựng và phát triển tổ chức, nâng cao chức năng hoạt động của hội. Với lý do trên, tôi đề xuất nên bổ sung ở khoản này thêm một đoạn nữa tức là đối với hội được thành lập có hệ thống nếu tán thành thống nhất với Điều lệ hội do Đại hội đại biểu toàn quốc của hội thông qua thì được sử dụng điều lệ đó.

Thứ ba, về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận công nhận điều lệ hội đình chỉ, giải thể và giải tán hội rải rác trong các điều của dự thảo quy định chưa rõ ràng về thẩm quyền, khi thì Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định ở Khoản 1, Khoản 2, Điều 12 và khi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền. Như vậy ngoại trừ Khoản 1, Khoản 2, Điều 12, khẳng định Bộ trưởng Bộ nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì những quy định ở các điều khoản khác có cho phép chúng ta suy luận rằng quyền nhận báo cáo, quyền trả lời bằng văn bản, quyền công nhận Điều lệ hội, người đứng đầu hội, quyền đình chỉ hoạt động của hội v.v... thuộc về Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hay không. Tôi đề nghị Ban soạn thảo cần bổ sung trong dự thảo luật cho rõ ràng, chính xác nội dung này.

Thứ tư, về thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội, Khoản 2, Điều 11, quy định ở Mục a quy định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký thành lập hội, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội và Mục c, quy định trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Ở Khoản 5, Điều 14 cũng quy định tương tự. Những điều khoản này thể hiện trong một khoản thời

gian cụ thể thì cơ quan nhà nước phải tiến hành một hoạt động nhất định. Tuy nhiên chưa rõ ở điểm nếu không tiến hành thì có xem mặc nhiên như phát sinh quyền của hội hay không. Như vậy, ngoại trừ Khoản 5, Điều 18 có quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và quá thời hạn nêu trên mà không trả lời thì hội được tổ chức đại hội. Còn các điều khoản khác thì không thể hiện điều này, điều này dễ dẫn đến sự tùy tiện cũng như cảm tính của cán bộ, công chức trong khi thực thi công vụ và cũng có thể dẫn đến quyền của hội sẽ bị treo. Tôi đề nghị bổ sung "trường hợp không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do, nếu quá thời hạn nêu trên mà cơ quan nhà nước không trả lời thì quyền và lợi ích hợp pháp của hội đương nhiên được phát sinh".

Thứ sáu, tài sản và tài chính của hội được quy định tại Điều 26. Tôi đồng tình với phát biểu của đại biểu Nguyễn Anh Trí đoàn Hà Nội. Khoản đ có quy định chúng ta chỉ nhận được tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước. Vấn đề này tôi đồng tình, tôi không nhắc lại. Chúng tôi nghĩ chúng ta không ngại, bởi vì tại Khoản 6, Điều 9 cũng đã nêu rõ những hành vi bị cấm rồi. Tôi xin hết ý kiến, cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Sỹ Cương - Ninh Thuận

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Do thời gian có hạn, tôi xin phép đi thẳng vào vấn đề. Luật về hội đã được chỉnh lý, tiếp thu nhiều ý kiến, tuy nhiên do thời gian gấp nên việc chỉnh lý và tiếp thu các ý kiến để thể hiện trong dự thảo còn chưa thấu đáo, vẫn còn nhiều quy định chưa đảm bảo sự nhất quán các đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước nhất là những vấn đề có quy định nhưng chưa phù hợp với thực tế. Do đó, tôi cho rằng cần có thêm thời gian chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo luật nên chưa thông qua dự án luật về hội trong kỳ họp thứ 2 này. Nhiều ý kiến cho rằng, nội dung của dự thảo luật còn những vấn đề chưa được làm rõ các quy định khi được ban hành khó thực thi trong thực tế thì việc kéo dài thêm một thời gian để hoàn chỉnh là cần thiết.

Tôi xin có một số ý kiến cụ thể như sau. Về phạm vi điều chỉnh, đây là một ý kiến không mới về hội trong luật này chỉ tồn tại dưới một hình thức đơn nhất trong khi trên thực tế hội đang tồn tại dưới rất nhiều hình thức như là tổng hội, liên hiệp hội, liên đoàn và mỗi một hình thức lại được thành lập có cơ cấu, có cách thức tổ chức và cơ chế hoạt động khác nhau chứ không hoàn toàn giống như hội. Quy định về hội tại Điều 4 và cũng như các quy định khác ở trong dự thảo luật không tạo ra một hành lang pháp lý để điều chỉnh các hình thức khác của hội như Nghị định 45 và luật này ra đời không điều chỉnh thì văn bản nào sẽ điều chỉnh.

Ý kiến thứ hai là về đối tượng áp dụng theo quy định của dự thảo, luật này áp dụng với hội công dân Việt Nam tại Khoản 1, Điều 2 và tại Khoản 2, Điều 6 thì quy định trụ sở đặt tại Việt Nam là chưa phù hợp. Trên thực tế nhiều hội của cộng đồng người Việt Nam được phép hoạt động ở nước ngoài hiện vẫn đang hoạt động và vẫn có những đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước. Hơn nữa, chính sách của Đảng và Nhà nước đang coi cộng đồng người Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời, là máu thịt của dân tộc. Tôi đề nghị cân nhắc lại quy định đặt trụ sở tại Việt Nam trong dự thảo.

Ý kiến thứ ba, tại Khoản 5, Điều 8 dự thảo quy định là hội không liên kết gia nhập các hội nước ngoài, không nhận tài trợ của nước ngoài trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định, vấn đề này có nhiều đại biểu có ý kiến. Tôi cho rằng quy định mới này cần được cụ thể hơn để việc hiểu nó là thống nhất, nhất là cần phải làm rõ các hội từ trước

đến nay được cấp có thẩm quyền cho phép gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng theo quy định tại Khoản 13, Điều 23 của Nghị định 45 sẽ không còn phù hợp theo luật này thì sẽ xử lý như thế nào, có phải thôi tư cách thành viên mà hội đó đã gia nhập hay không.

Quy định về không nhận tài trợ của nước ngoài, trường hợp đặc biệt là do Chính phủ quy định cũng chưa được làm rõ, tài liệu mà gửi cho các đại biểu Quốc hội nhận được lúc 14 giờ 22 phút ngày hôm qua thì không có hội thảo, nghị định kèm theo cho nên không rõ trường hợp đặc biệt được xác định như thế nào. Báo cáo giải trình, tiếp thu cho rằng trong số 63 nghìn hội có đăng ký thì số hội nhận tài trợ của nước ngoài không nhiều, không nhiều là bao nhiêu thì không có con số cụ thể, vài ngàn hội cũng là không nhiều, nhưng nếu chỉ cần vài trăm hội nhận tài trợ thì cũng không thể coi đó là trường hợp đặc biệt được.

Khoản 12, Điều 23 của Nghị định 45 quy định: Hội được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nay luật không cho phép thì xử lý như thế nào. Căn cứ nào để xác định trường hợp đặc biệt được nhận tài trợ của nước ngoài thì cần phải quy định rõ ở trong luật. Thực tế việc tài trợ nói chung là hành động có ý nghĩa không chỉ về vật chất mà còn về mặt tinh thần cho cả bên trao và bên nhận tài trợ. Đa số các hội được lập ra không chủ động được về mặt kinh phí nên nếu không có sự huy động hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài thì việc duy trì hoạt động cũng có thể gặp những khó khăn nhất định.

Tôi đồng tình với phân tích của đại biểu Nguyễn Anh Trí đoàn Hà Nội và cho rằng tài trợ và cứu trợ là khác nhau. Sau luật này nếu hội không cho phép nhận tài trợ thì nhiều hội sẽ nhận cứu trợ. Như vậy, quy định của chúng ta đặt ra không đạt được mục đích.

Thực tế một số hội được lập ra chủ yếu để nhận tài trợ quốc tế để hoạt động và mang lại hiệu quả thiết thực. Tôi nhất trí với báo cáo giải trình về việc phòng ngừa việc liên kết ra nhập nhận tài trợ để hoạt động trái pháp luật chống phá Nhà nước và chế độ. Nhưng cũng không nên phủ nhận trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay việc các hội liên kết gia nhập các tổ chức quốc tế là xu hướng tự nhiên và tất yếu, mang lại nhiều cơ hội giao lưu, học hỏi và nguồn hỗ trợ hoạt động hiệu quả.

Thứ tư, về điều kiện thành lập hội ở Điều 10. Dự thảo luật quy định về số lượng sáng lập viên tối thiểu là 7 người là không cần thiết. Vì trên thực tế số sáng lập viên không cần phải nhiều đến thế. Trong khi số lượng hội viên tối thiểu có ý nghĩa quyết định quy mô, cơ cấu của hội thì lại không quy định. Tôi đề nghị bổ sung quy định số lượng hội viên tối thiểu trong luật này mà không nên để Điều lệ quy định.

Thứ năm, về quyền và nghĩa vụ của hội tại Chương IV. Vừa qua dư luận ồn ào, nổi sóng khi hội tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam công bố hàm lượng thạch tím còn gọi là asen trong nước nắm gây hoang mang cho người tiêu dùng và làm thiệt hại cho sản xuất nước nắm truyền thống trong cả nước. Điều quan trọng là việc công bố tiêu chuẩn an toàn thực phẩm là thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước chứ không phải là thẩm quyền của hội. Nghị định 45 của Chính phủ tại Điều 23 quy định về quyền của hội thì không có bất cứ một điều khoản nào cho phép hội công bố vấn đề này. Trong khi đó Điều 24 của Nghị định 45 cũng quy định không được lợi dụng hoạt động hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia và trật tự xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân tổ chức. Hậu quả của việc công bố trái phép trên của Hội bảo vệ người tiêu dùng tới đây sẽ được các cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý, có thể phải yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Khoản 1, Điều 40 của Nghị định 45. Nhưng qua vụ việc này đặt ra cho Luật về hội một việc cần phải xem xét tiếp tục hoàn thiện quy định của Nghị định 45. Hiện nay quy định này được đưa lên thành quy định cấm tại Khoản 3, Điều 9 của dự thảo

nhưng cần quy định rộng hơn là không cho phép các hội làm những việc thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước. Cần làm rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước của hội được giao cho hội mà nhà nước lại cấp kinh phí theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 là nhiệm vụ gì, tôi nghĩ cần phải làm rõ cái này.

Việc các hội được tham gia vào các hoạt động quản lý nhà nước là xu hướng của nhiều nước cho nên chúng tôi thấy không nên cho phép các hội quản lý tham gia quản lý nhà nước hay là cho phép cũng phải đưa vào luật. Xin cảm ơn Quốc hội.

Ngô Sách Thực - Bắc Giang

Kính thưa Quốc hội.

Tôi đồng tình với nội dung của dự thảo luật về hội. Đây là bước thể chế quan trọng các quyền cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013. Tuy còn nhiều ý kiến khác nhau nhưng trong thời gian qua hoạt động của hội theo Nghị định 45 của Chính phủ và theo Sắc lệnh của Chủ tịch nước số 102 đã phát huy vai trò nhất định của các hội quần chúng. Số lượng hội quần chúng phát triển nhanh, hình thức tổ chức, tính chất hoạt động đa dạng, phong phú và cơ bản tuân thủ theo pháp luật và điều lệ hội. Hội đã phát huy vai trò tập hợp đoàn kết bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên và tham gia các nhiệm vụ chính trị, cung ứng dịch vụ thực hiện các hoạt động nhân đạo từ thiện tham gia bảo vệ môi trường, khắc phục hậu quả thiên tai, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tham gia đối ngoại v.v... Cũng góp phần quan trọng vào việc ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, hoạt động của hội quần chúng hiện nay còn nhiều hạn chế, nhất là hiệu quả và phương thức hoạt động còn biểu hiện hành chính, trông chờ vào sự trợ giúp của nhà nước, một số hội hoạt động còn trùng lặp v.v...Chúng tôi thấy cần thiết phải ban hành luật và trong luật lần này thấy có nhiều điểm mới, những điểm mới này hơn hẳn Nghị định 45 cũ là không có quy định hội đặc thù. Để luật đi vào cuộc sống và phát huy tác dụng, chúng tôi xin tham góp một số ý kiến như sau:

Một là, phạm vi điều chỉnh của luật đề cập đến ba nội dung chủ yếu là quyền lập hội của công dân, tổ chức hoạt động của hội và quản lý nhà nước của hội là hợp lý, không nên đề cập tổ chức và cá nhân nước ngoài. Hiến pháp quy định quyền của công dân Việt Nam thì người nước ngoài đến Việt Nam vì nhân dân Việt Nam thì phải tôn trọng luật pháp Việt Nam. Điều 9 Hiến pháp đã quy định mặt trận tổ quốc là liên minh chính trị, các điều khác quy định năm tổ chức chính trị xã hội thì đều có luật văn bản khác điều chỉnh nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của luật này.

Hai là, chúng tôi đồng tình với nguyên tắc tổ chức hội, trong nguyên tắc tổ chức hội đề ra năm tự, so với Nghị định 45 thì chúng tôi thấy có thêm một tự, tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm pháp luật, trong nguyên tắc lần này có thêm tự chủ thì chúng tôi thấy có bốn tự đã thể hiện rõ ràng của tự chủ và trong các phần sau quy định thì có phần hỗ trợ rất nhiều, cho nên chúng tôi thấy nên có bốn tự đã khá đầy đủ tự chủ rồi.

Ở luật mới các hội quần chúng hiện nay và hội viên đang rất quan tâm luật này ra đời tác động như thế nào và phát huy như thế nào, thì ở đây chúng tôi thấy để luật mới phát huy vai trò và tiếp tục phát huy khắc phục những mặt hạn chế thì có hai điểm xin được góp ý như thế này:

Một, là Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội hiện hành có nhiều mô hình đoàn kết tập hợp quần chúng thông qua các mô hình nhân dân tự quản, tự quản cộng đồng các câu lạc bộ, đây là những hình thức tập hợp quần chúng có hiệu quả để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, có rất

nhiều hội, Hội xã hội, Hội xã hội nghề nghiệp như một số đại biểu đã có nêu thì các hoạt động này đã góp phần vào thực hiện các nhiệm vụ. Thực tế hiện nay, có một người có thể tham gia rất nhiều hội và pháp luật thì tôn trọng quyền tự do của công dân và công dân có quyền có thể tham gia một hoặc nhiều hội hoặc không tham gia hội. Nhưng thực tế có một điểm chúng tôi thấy để làm sao phát huy tác dụng mà một người tham gia nhiều hội quá thì có trùng lặp và phát huy tác dụng cũng hạn chế. Chính vì thế, trong Điều 16 và Điều 15 của Chương III về hội viên, trong này có quy định rất đồng tình, quy định là có hội viên chính thức thì phải có đơn xin gia nhập hội và chúng tôi xin đề nghị bổ sung là phải có đóng hội phí theo Điều lệ hội. Chứ nếu không có hội phí thì không gắn được trách nhiệm của hội viên, nhất là hội viên chính thức và chúng tôi thấy hội hoạt động sẽ thiết thực hơn.

Thứ hai, về thẩm quyền công nhận điều lệ hội, hiện nay so với luật cũ, chúng tôi thấy cần phải tạo điều kiện hơn cho các hội về hoạt động. Có một vấn đề đặt ra làm sao các thủ tục hành chính đỡ trùng lặp. Vấn đề đặt ra hiện nay thấy có cần có điều lệ của tổ chức hội cấp tỉnh khi đã có điều lệ hội toàn quốc hay không. Ví dụ, Điểm 2, Điều 15 có phân cấp Thủ tướng Chính phủ công nhận điều lệ hội của 8 tổ chức hội, còn lại là thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tôi đồng tình. Trong này cần phải quy định rõ hội toàn quốc, nếu hội thừa nhận của Trung ương thì không nhất thiết cấp tỉnh phải có điều lệ để công nhận nữa, chúng tôi thấy được quy định trong các điều. Vì nếu cấp tỉnh đã công nhận điều lệ của Trung ương rồi thì cũng không nhất thiết phải đưa ra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt lại điều lệ, tại vì tổ chức hội thừa nhận, tán thành.

Thứ ba, hiện nay vấn đề đặt ra cơ chế hỗ trợ của Nhà nước đối với các hội, chúng tôi đồng tình như một số ý kiến đại biểu quyền hội luật gia, một số đại biểu Phú Thọ và một số đại biểu đã phát biểu, chúng tôi thấy phải đổi mới cơ chế này theo hướng việc giao đấu giá dịch vụ và một số hội phải có hỗ trợ trực tiếp và chúng ta sẽ tiến tới làm sao giảm việc hỗ trợ hội theo định mức biên chế.

Theo Điều 8, chúng tôi thấy việc nhận tài trợ của nước ngoài cần quy định mềm hơn. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Trần Thị Hiền - Hà Nam

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Tôi nhận thức rằng đây là một trong những dự án luật khó do tính phức tạp và sự đa dạng của các vấn đề về tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng gắn với một quyền hiến định của công dân. Tôi tán thành với nhiều nội dung trong báo cáo giải trình tiếp thu của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tôi cũng đồng tình với một số ý kiến đại biểu đã phát biểu trước tôi, tôi xin tham gia vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội. Đoạn cuối Điều 4 dự thảo luật quy định một trong những điều kiện, dấu hiệu để xác định hội là: Được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập, công nhận điều lệ và người đứng đầu hội. Ngay sau đó, tại Khoản 5, Điều 5 dự thảo lập lại nguyên văn câu này và coi đây là một trong những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội. Tôi cho rằng việc lặp lại và coi đây là một nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội là không đầy đủ, chưa thỏa đáng. Vì thực chất việc cấp giấy chứng nhận công nhận điều lệ và người đứng đầu chỉ là những hành vi quản lý của nhà nước rất cụ thể đối với hội. Trong khi công tác quản lý nhà nước về hội quy định tại Điều 28 còn bao gồm rất nhiều nội dung khác như: Cấp

giấy chứng nhận đăng ký hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hội, giải tán hội, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội. Do đó, tôi đề nghị sửa nguyên tắc tại Khoản 5, Điều 5 thành: Bảo đảm quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của hội. Quy định như vậy sẽ có tính khái quát hơn, phù hợp với tính chất là một nguyên tắc, đồng thời có khả năng điều chỉnh toàn diện hơn, tương thích với các quy định về quản lý nhà nước tại Chương XII dự thảo luật.

Thứ hai, về tên gọi và phân loại các hình thức tổ chức hội. Theo dự thảo gửi tới đại biểu Quốc hội đầu kỳ họp thì tại Đoạn 2, Khoản 1, Điều 6 dự thảo này có quy định: Hội có các tên gọi như hội liên hiệp, hiệp hội, tổng hội, liên đoàn, liên minh hoặc tên gọi khác được quy định trong điều lệ hội. Và bản dự thảo vừa gửi tới đại biểu Quốc hội chiều ngày 24 tháng 10 năm 2016 đã bỏ quy định này. Qua nghiên cứu trong toàn bộ dự thảo luật cũng không có quy định nào đề cập đến việc phân loại các hình thức tổ chức hội. Xung quanh vấn đề này tôi có ý kiến như sau:

Đây không chỉ thuần túy là các kiểu tên gọi của hội mà thực chất là các hình thức tổ chức của hội gắn với các vấn đề quy mô, cơ cấu tổ chức, địa bàn, lĩnh vực hoạt động của hội. Đây cũng là vấn đề rất phức tạp trên thực tiễn. Vì có trường hợp một hội thành lập sau hoạt động về cùng một lĩnh vực nhưng lại lấy tên là liên hiệp hội. Theo quan điểm của tôi đây cũng là một nội dung quản lý Nhà nước về hội. Để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý cho việc thiết lập trật tự và minh bạch trong quản lý việc thành lập hội dự thảo luật nên được bổ sung quy phạm để phân loại làm rõ cơ cấu của các tổ chức hội đơn nhất khác gì với hiệp hội, tổng hội, liên hiệp hội, liên đoàn, liên minh. Làm được điều này sẽ tạo nên một bước tiến đáng kể trong quản lý nhà nước về hội. Nếu không quan tâm xử lý vấn đề này thì sẽ không thể giải quyết tình trạng tùy nghi trong việc đặt tên và xác định hình thức tổ chức hội. Không thể biết trường hợp nào có thể gọi là hội, trường hợp nào có thể gọi là liên hiệp hội hoặc hiệp hội. Tất nhiên, điều này đòi hỏi phải giải quyết cả những vấn đề liên quan như mối quan hệ giữa các tổ chức bên trong của một tổng hội, hiệp hội hoặc liên hiệp hội và vấn đề tư cách, địa vị pháp lý của hội viên tập thể. Do vậy tôi đề nghị nghiên cứu ngay trong luật nguyên tắc chung về vấn đề này hoặc nếu không cần bổ sung quy định ủy quyền cho Chính phủ quy định chi tiết về vấn đề này nhưng cần làm rõ các vấn đề liên quan để việc quy định chi tiết về sau đảm bảo đúng định hướng.

Thứ ba, các trường hợp bị hạn chế quyền lập hội tại Điều 8. Về quy định hội không nhận tài trợ tại nước ngoài tại Khoản 5, tôi cho rằng quy định này cần được cân nhắc phân tích, đánh giá tác động một cách toàn diện trên cơ sở các quan điểm, chủ trương của Đảng. Chỉ thị số 17 ngày 28/8/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng nêu rõ quan điểm chỉ đạo các hội cần làm tốt công tác đối ngoại nhân dân, góp phần làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ đất nước và con người Việt Nam, xây dựng và tăng cường tình hữu nghị, hợp tác của nhân dân các nước với nhân dân ta. Do đó, hoạt động hợp tác quốc hội của hội là cần thiết trong đó có cả hoạt động trợ giúp kỹ thuật tài trợ vật chất. Vấn đề cần làm rõ ở đây là nên hạn chế nhận tài trợ từ ai trong trường hợp nào, ở mức độ nào là phù hợp đúng mức. Ví dụ hoạt động của các tổ chức của Liên hợp quốc như Tổ chức Y tế thế giới, Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ vật chất cho Hội bảo trợ trẻ em khuyết tật thì có bị hạn chế không. Tôi hiểu rằng dự thảo luật có quy định mở, trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định. Theo tôi cần cân nhắc một cách kỹ lưỡng những tác động của vấn đề này để chỉnh lý quy định một cách mềm dẻo, linh hoạt hơn. Qua đó tuyên bố với bạn bè quốc tế

về chính sách đối ngoại của nhân dân Việt Nam, đồng thời hạn chế được những vấn đề phức tạp.

Về quy định cán bộ công chức tham gia thành lập hội hoặc thành viên của hội tại Khoản 3, Khoản 4. Qua nghiên cứu dự thảo luật và thực tế tôi còn băn khoăn bởi vì cán bộ, công chức nhà nước hoạt động công vụ và hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì phải có trách nhiệm phục vụ hoạt động công vụ, nếu để cán bộ công chức tham gia hội sẽ ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý của nhà nước và không khách quan trong việc quản lý điều hành. Ví dụ công chức của Cục an toàn thực phẩm tham gia Hiệp hội sữa, cán bộ ở Bộ Công thương cấp phép về phân bón nhưng lại tham gia Hiệp hội phân bón thì vừa đá bóng, vừa thổi còi, không nên chút nào. Hay làm ở ngân hàng lại tham gia Hiệp hội kinh doanh vàng. Tôi cho rằng cứ theo tình huống tham gia hội thoải mái thì luật ra không tạo nền nếp. Vì vậy tôi đề nghị dự thảo luật cần cân nhắc thật kỹ việc cán bộ công chức nhà nước tham gia thành lập hoặc tham gia làm thành viên của hội. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đặng Thị Phương Thảo - Nam Định

Kính thưa Quốc hội,

Cùng với các dự án luật như Luật trưng cầu ý dân, Luật biểu tình, Luật báo chí, Luật tín ngưỡng, tôn giáo thì Luật về hội là một trong những dự án luật nhằm cụ thể hóa những quy định về quyền của con người, về quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiếp pháp năm 2013. Qua nghiên cứu, tôi thấy dự thảo luật về cơ bản đã khá hoàn chỉnh và đủ điều kiện để xem xét thông qua, tuy nhiên để dự thảo luật được hoàn thiện hơn nữa, tôi xin góp ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh, Điều 1 của dự thảo có nêu luật này quy định về quyền lập hội của công dân Việt Nam, tổ chức hoạt động của hội và quản lý nhà nước về hội. Tôi thấy vấn đề cần quan tâm ở đây là phạm vi điều chỉnh của dự thảo luật chỉ đề cập đến quyền lập hội của công dân Việt Nam mà chưa nêu công dân nước ngoài được hay không được thành lập hội tại Việt Nam. Nếu theo Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam đã ký kết ngày 24/09/1982 thì phạm vi điều chỉnh quy định như vậy còn thiếu sót. Bởi tại Điều 22 của công ước này đã nêu rõ mọi người có quyền tự do lập hội với những người khác, kể cả quyền lập và gia nhập các công đoàn để bảo vệ lợi ích của mình. Như vậy, công dân của các nước đã ký kết Công ước nêu trên, nếu cư trú hợp pháp tại Việt Nam thì được quyền lập hội tại Việt Nam. Vậy, nếu quy định như điều này, không đề cập đến quyền lập hội của công dân nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam cho phù hợp với công ước quốc tế thì có thể sẽ dẫn đến việc quản lý của cơ quan nhà nước với việc lập hội của đối tượng này là gặp nhiều khó khăn. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo nên cân nhắc bổ sung vấn đề này trong dự thảo luật.

Thứ hai về đối tượng áp dụng tại Khoản 2, Điều 2 của dự thảo luật có liệt kê ra sáu tổ chức mà luật không áp dụng bao gồm là Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trước hai luồng ý kiến trái chiều về việc nên hay không nên áp dụng luật đối với những đối tượng này, tôi xin bày tỏ quan điểm là đồng tình với dự thảo luật là luật về hội sẽ không áp dụng với các tổ chức này. Vì các tổ chức này đều đã có luật hoặc điều lệ ban hành từ trước tạo hành lang pháp lý khi hoạt động.

Tôi xin được nêu các minh chứng cụ thể. Luật công đoàn Việt Nam được thông qua tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII ngày 20/06/2012; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

cũng được Quốc hội Khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 9; Pháp lệnh Hội Cựu chiến binh Việt Nam được Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI thông qua tại kỳ họp ngày 07/10/2005. Trách nhiệm của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam cũng đã được nêu trong Luật bình đẳng giới được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua. Còn các tổ chức là Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều đã có điều lệ để hoạt động. Tuy nhiên trong thời gian tới thì cũng cần phải có những luật để điều chỉnh. Mặt khác do hoàn cảnh lịch sử và đặc thù của hệ thống chính trị của nước ta thì các tổ chức này đều mang những vị trí và tính chất có nhiều nét khác biệt so với các hội còn lại. Do đó không đưa các tổ chức này vào diện thuộc quy định của Luật về hội như dự thảo hoàn toàn hợp lý.

Thứ ba, về nội dung cụ thể, tại Điều 6, dự thảo luật có quy định về tên, trụ sở, phạm vi hoạt động và biểu tượng của hội, Khoản 1 có nêu tên của hội không trùng lặp, nhầm lẫn với tên của hội hoặc cơ quan, tổ chức khác đang hoạt động, không vi phạm pháp luật, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc, cũng đã có những ý kiến khác nhau về vấn đề này nhưng tôi quan điểm quy định như vậy cần thiết và tránh những tên gọi của hội có tính phản cảm, trái với thuần phong, mỹ tục của nước ta. Tuy nhiên, tại Khoản 4 điều này khi quy định về biểu tượng của hội chỉ nêu: biểu tượng của hội nếu có không được trùng lặp gây nhầm lẫn với biểu tượng đã có của hội, tổ chức hoặc cơ quan khác đang hoạt động. Tên gọi hay biểu tượng của hội đều là những vấn đề thuộc về hình thức thể hiện ra bên ngoài. Như vậy, cần phải phù hợp với nhau. Nếu như tại Khoản 1 tên của hội đã quy định không vi phạm pháp luật, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc thì ở Khoản 4 quy định về biểu tượng của hội cần phải bổ sung thêm nội dung này. Theo tôi Khoản 4 nên được quy định đầy đủ là biểu tượng của hội nếu có không được trùng lặp gây nhầm lẫn với biểu tượng đã có của hội hoặc cơ quan, tổ chức khác đang hoạt động, không vi phạm pháp luật, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc. Tôi xin hết ý kiến, cảm ơn Quốc hội.

Trần Dương Tuấn - Bến Tre

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Là người phát biểu sau, cho nên ý kiến của tôi cũng trùng với nhiều ý kiến của các đại biểu trước, nhưng do trách nhiệm đại biểu tôi xin thể hiện ý chí, nguyện vọng của cử tri muốn đóng góp vào dự thảo luật này. Tôi có một số vấn đề phát biểu như sau:

Về đối tượng áp dụng, Điều 2. Tôi thống nhất cao với quy định tại Khoản 2, Điều 2. Riêng Khoản 3, Điều 2, tôi thấy chưa ổn, nếu quy định như vậy sẽ không phù hợp về nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Khoản 3, Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặc khác thực tế hiện nay đang có một số luật có đề cập đến hội thuộc lĩnh vực luật điều chỉnh nhưng do việc quy định không thống nhất nên rất khó khăn, vướng mắc trong tổ chức hoạt động và quản lý nhà nước về hội. Việc xây dựng Luật về hội cũng nhằm giải quyết những bất cập hiện nay, vì vậy không nên quy định như Khoản 3, Điều 3 của dự thảo luật.

Thứ hai về chính sách của nhà nước đối với hội theo quy định tại Khoản 3, Điều 7; Khoản 5, Điều 8; Điểm b, Khoản 1, Điều 26 của dự thảo luật đã quy định thống nhất việc hội không được nhận tài trợ từ tổ chức cá nhân nước ngoài cho hoạt động của hội. Trong báo cáo giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội cho biết về vấn đề nêu trên có 2 loại ý kiến.

Loại ý kiến thứ nhất là tán thành quy định như dự thảo luật nhằm phòng ngừa việc lợi dụng liên kết ra nhập các hội nước ngoài nhận tài trợ nước ngoài để hoạt động trái pháp luật, chống phá nhà nước và chế độ, làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân và cả nước hiện có khoảng 63 ngàn hội có đăng ký và đang hoạt động thì số lượng hội có liên kết ra nhập, nhận tài trợ nước ngoài không nhiều và dự thảo luật đã tiếp thu chỉnh lý theo loại ý kiến này. Tôi nghĩ đây là vấn đề lớn tuy có tính nhạy cảm nhưng cần phân tích đánh giá tác động để có quy định cho phù hợp trong điều kiện hội nhập và nhu cầu thu hút nguồn lực cho công tác an sinh xã hội, bảo trợ xã hội hiện nay.

Thực tế đang có nhiều tổ chức cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế đã ủng hộ tài trợ cho những hoạt động nhân đạo từ thiện ở Việt Nam. Thông qua hoạt động của các hội đã vận động thu hút nguồn tài trợ để có thêm khoản tiền vật chất hỗ trợ cho người nghèo, người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam, nạn nhân của các tai nạn xã hội. Riêng các hội khi nhận nguồn tài trợ thực chất chỉ đóng vai trò trung gian tiếp nhận để chuyển giao đến các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội hoặc ủng hộ xây dựng các cơ sở hạ tầng như cầu đường, trường học ở những địa bàn còn khó khăn theo nguyện vọng của nhà tài trợ.

Đối với những tấm lòng, những hoạt động mang tính thiện nguyện nhân đạo, vì yêu mến chia sẻ với người Việt Nam thì việc không cho các hội nhận tài trợ của tổ chức cá nhân nước ngoài e không phù hợp với xu hướng hội nhập và sự cần thiết trong thu hút nguồn nhân lực cho an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện. Còn nếu chúng ta đã biết số lượng hội có đăng ký hoạt động cả nước là khoảng 63 ngàn hội mà số lượng hội liên kết ra nhập nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài không nhiều là do nguyên nhân nào. Cần thiết có việc đánh giá nghiêm túc để rút kinh nghiệm để có ban hành chính sách pháp luật phù hợp thúc đẩy hội phát triển tốt hơn theo khuôn khổ của pháp luật thay vì giới hạn. Ruốt cuộc người thiệt thòi thực sự là người dân có hoàn cảnh khó khăn chứ không phải là các hội.

Vì vậy đề nghị Quốc hội xem xét bổ sung thêm quy định tại Khoản 3, Điều 7: Khuyến khích cá nhân, tổ chức nước ngoài hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động của hội vì mục đích nhân đạo từ thiện. Đồng thời tôi cũng thống nhất với đề nghị sửa Khoản 5, Điều 8 với nội dung như đại biểu Quyền của Cần Thơ đã đề nghị. Vì ngoài việc bỏ quy định không công nhận, không nhận tài trợ nước ngoài thì việc quy định hội không liên kết ra nhập các hội nước ngoài cũng chưa phù hợp với thực tế. Vì hiện nay đang tồn tại một số hội hoạt động có phạm vi quan hệ với các tổ chức quốc tế, chịu ảnh hưởng của tổ chức quốc tế mà Việt Nam đang ký kết tham gia, như Hội Chữ thập đỏ. Việc quy định như dự thảo luật có thể bị hiểu là Nhà nước có chính sách không cởi mở trong quan hệ quản lý nhà nước về hội. Nếu vì lý do an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội thì đã có quy định cấm tại Điều 9 và pháp luật hành chính hình sự xử lý khi có vi phạm xảy ra.

Thứ ba, về đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể, giải tán hội tại Điều 25. Điều 25 chỉ quy định những trường hợp đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể, giải tán hội mà không quy định cụ thể trình tự thủ tục đình chỉ, giải thể, giải tán hội mà giao cho Chính phủ quy định. Tôi đề nghị bổ sung quy định chi tiết trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động hội có thời hạn và giải thể, giải tán hội ngay trong luật này. Vì quyền lập hội là quyền hiến định, việc đình chỉ, giải thể, giải tán hội ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lập hội nên cần phải công khai, minh bạch về trình tự, thủ tục. Xin hết.

Phan Thái Bình - Quảng Nam

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi thống nhất cao với chủ trương cần phải ban hành Luật về hội để cụ thể hóa các quy định về quyền lập hội của công dân Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013. Bởi lẽ luật quy định về quyền lập hội chúng ta đang áp dụng và Sắc lệnh số 102 ngày 20 tháng 5 năm 1957, cách đây đã 59 năm. Đồng thời, tôi cũng đồng tình cao với quan điểm luật này chỉ quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với hội của công dân Việt Nam, tổ chức hoạt động của hội và quản lý nhà nước về hội. Không điều chỉnh áp dụng đối với quỹ và tổ chức phi Chính phủ. Tôi xin tham gia góp ý thêm một số ý kiến vào những quy định cụ thể.

Về chính sách nhà nước đối với hội. Tại Điểm 4, Điều 7 quy định: "Nhà nước hỗ trợ kinh phí để hội thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao". Theo tôi quy định này chưa thật rõ ràng, dễ làm phát sinh cơ chế xin - cho, bởi các lẽ sau:

Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí trước chứ không phải cấp kinh phí. Vậy mức hỗ trợ như thế nào và hỗ trợ toàn bộ hay một phần kinh phí, nhiệm vụ do nhà nước giao được hiểu như thế nào, do trung ương giao hay do địa phương giao, giao vào thời điểm nào, giao khi thành lập hội, giao hàng năm hay giao đột xuất khi phát sinh yêu cầu.

Vấn đề thứ hai, các trường hợp bị hạn chế của quyền lập hội. Dự thảo luật về hội trình tại kỳ họp thứ 2 quy định bổ sung trường hợp hội bị giải tán theo Khoản 3, Điều 25 theo tôi là kịp thời, cần thiết, phù hợp với thực tiễn đã áp dụng được công tác quản lý nhà nước về hội. Theo quy định hội bị giải tán là thuộc các trường hợp có hành vi, vi phạm đặc biệt nghiêm trọng nhất là vi phạm Điểm a, Khoản 3 có hành vi làm phương hại đến chủ quyền an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của nhà nước, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng, truyền thống văn hóa và bản sắc dân tộc, quyền lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, tuyên truyền trái chính sách pháp luật của nhà nước do ảnh hưởng xấu đến hình ảnh đất nước, doanh nhân, anh hùng dân tộc, rửa tiền, tài trợ khủng bố và những người sáng lập ban quản lý hội trong trường hợp này đều bị giải tán thuộc trường hợp nêu trên thì phải là người chịu trách nhiệm toàn bộ hoặc một phần liên đới trách nhiệm.

Từ những phân tích trên, tôi đề nghị quy định bổ sung Điều 8 như sau, đối với những người sáng lập hội, người trong ban quản lý hội mà hội bị giải tán theo Điểm a, Khoản 3, Điều 25 thì không được lập hội hoặc bị hạn chế quyền lập hội.

Vấn đề tiếp theo, đây là vấn đề nhiều đại biểu có ý kiến. Tại Điểm 5, Điều 8 quy định là hội không liên kết ra nhập các hội nước ngoài, không nhận tài trợ nước ngoài và trường hợp đặc biệt là do Chính phủ quy định thì tôi xin phân tích thêm ý này. Điều này cần phải quy định và giải thích rõ như thế nào là trường hợp đặc biệt, như một số đại biểu như đại biểu Trí, đại biểu Cương đã tham gia ý kiến và theo tôi điểm này nên quy định là những hội đặc thù thay cho từ đặc biệt. Bởi lẽ, thực tế chúng ta đang tồn tại rất nhiều các hội đặc thù và nhiều hội đã có những đóng góp rất lớn cho xã hội của chúng ta trong thời gian qua. Ví dụ, Hội nhà văn, Hội nhà báo, Hội nạn nhân chất độc da cam dioxin, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học.v.v...Vấn đề liên quan đến chính sách của hội và thực tế tôi xin nói thêm chúng ta quy định như thế này nhưng tại Điều 26 có quy định tài sản của hội được nhận tài trợ trong nước thế thì nếu có trường hợp những tổ chức, cá nhân nước ngoài mà thông qua tổ chức cá nhân trong nước để tài trợ thì chúng ta có theo dõi, quản lý được hay không, nhiều khi chúng ta quy định rất chặt nhưng lại tạo lỗ hổng khác, có theo dõi được không theo dõi như thế nào. Thực tế đặt ra những hội chúng ta đang hợp tác quốc tế và đang nhận tài trợ khi luật này có hiệu lực thì xử lý như thế nào. Tôi đề nghị quan tâm vấn đề này.

Vấn đề thứ ba, về điều kiện thành lập hội. Tại Điểm 7, Điều 10 quy định có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác, điều này cần phải được giải thích rõ, tài sản như thế nào là độc lập, quy mô và giá trị tài sản là bao nhiêu. Trong khi đó tài sản của hội được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 26 gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện hoạt động của hội thì chúng ta cần phải nói thêm trụ sở riêng hay trụ sở độc lập hay trụ sở chung, vì thực tế chúng ta đang nhiều hội sinh hoạt và làm việc tại một trụ sở, chỗ đó cần phải giải thích rõ điều này, chứ không dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, gây nên khó khăn trong quá trình thành lập hội.

Thứ tư, về hồ sơ, thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký lập hội, quy định tại Khoản 2, Điều 11 cũng chưa rõ ràng và chưa bao quát hết các trường hợp có thể xảy ra trong thực tế. Bởi vì Luật quy định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký lập hội, trường hợp chưa đủ hồ sơ hoặc chưa rõ thì các sáng lập viên phải có trách nhiệm bổ sung hoặc giải trình.

Trường hợp không cấp giấy phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, theo tôi điều này không nên quy định trong thời hạn 60 ngày mà nên quy định trong thời hạn chậm nhất 60 ngày để tránh việc cơ quan nhà nước trì hoãn, kéo dài thời gian cấp giấy chứng nhận, gây khó khăn cho việc lập hội. Hơn nữa, cũng cần có quy định nếu hết thời hạn trên, cơ quan Nhà nước không cấp giấy và cũng đã nêu rõ lý do rồi thì hội đó có được tiếp tục làm lại hồ sơ để xin cấp giấy chứng nhận thành lập hội nữa hay không, nếu có thì thời hạn làm lại bao nhiêu, làm mới hoàn toàn hồ sơ hay chỉ bổ sung những hồ sơ còn thiếu mà cần thiết, cần phải phân tích rõ vấn đề này.

Cuối cùng về biểu tượng của hội, tôi hoàn toàn thống nhất cao với ý kiến đề xuất của đại biểu Thảo đoàn Nam Định về vấn đề biểu tượng cần phải bổ sung thêm cụm từ "không trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc". Xin hết ý kiến, cảm ơn Quốc hội.

Phạm Thị Thanh Thủy - Thanh Hóa

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi xin được bày tỏ sự thống nhất với dự thảo luật và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tôi cho rằng dự thảo luật về hội lần này có nhiều tiến bộ và tương đối khả thi, cụ thể, đảm bảo quyền tự do lập hội của công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, do có mối quan hệ chặt chẽ với các luật khác, xuất phát từ tình hình thực tiễn dự thảo về luật, hội lần này cần tiếp tục được rà soát kỹ lưỡng và chỉnh sửa nhằm đảm bảo tính thống nhất. Tôi xin tham gia một số nội dung cụ thể như sau:

Về phạm vi điều chỉnh và quyền lập hội được quy định tại Điều 1, Điều 3 dự thảo đảm bảo quyền lập hội của tổ chức, điều này rất cần cân nhắc. Hiến pháp năm 2013 chỉ quy định quyền lập hội là của công dân nhưng thực tế tổ chức và hoạt động của hội đang tồn tại và được pháp luật ghi nhận tại Nghị định số 45 năm 2010 của Chính phủ thì việc các tổ chức Việt Nam đứng ra thành lập hội đã và đang phát huy có hiệu quả như hình thành các hiệp hội, liên hiệp hội, tổng hội như Hiệp hội doanh nghiệp hàng không Việt Nam, Hiệp hội chủ hàng Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Hiệp hội Cơ khí Việt Nam, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Hiệp hội Thép Việt Nam...

Việc hình thành các hiệp hội này đã và đang đem lại hiệu quả rất tích cực cho việc phát triển từng ngành nghề, lĩnh vực. Mặt khác, luật pháp ngoài việc định hướng chính sách còn phải phản ánh được hơi thở của cuộc sống cũng như điều chỉnh các quan hệ xã

hội đã được hình thành và vận hành ổn định trong thực tiễn. Nếu như việc tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện chính sách pháp luật về hội trong thời gian qua chỉ ra rằng việc các tổ chức đứng ra thành lập hội là không phù hợp, không hiệu quả và có nhiều bất cập sai phạm thì việc xem xét để loại bỏ phạm vi điều chỉnh và quyền lập hội của tổ chức trong việc thành lập hội mới có thể phải xem xét. Tuy nhiên, căn cứ vào toàn bộ hồ sơ của Chính phủ trình Quốc hội về dự án luật này không có nêu bất kỳ một cơ sở hay lý do nào để thấy rằng cần thiết phải bỏ phạm vi điều chỉnh và quyền thành lập hội, hoạt động hội của các tổ chức.

Hai, về hội viên được quy định tại Điều 16, điều này quy định hội viên chính thức của hội chỉ là công dân Việt Nam mà không quy định là tổ chức tham gia thành viên của hội. Tôi cho rằng việc quy định này là chưa phù hợp với thực tiễn. Hiện nay, giả sử luật này được Quốc hội thông qua vậy đối với các hiệp hội, liên hiệp hội, tổng hội mà hiện nay có thể là tất cả hội viên của họ hoặc đa số hội viên đều là các doanh nghiệp, các tổ chức thì sẽ giải quyết như thế nào. Các hội viên này buộc phải chấm dứt tư cách hội viên đối với các hiệp hội, liên hiệp hội, tổng hội hay giải thể các hiệp hội và liên hiệp hội, tổng hội, ví dụ như việc VCCI kết nạp các doanh nghiệp làm tổ chức, thành viên của VCCI thì thế nào? Trong tương lai thì việc phát triển, tập hợp các doanh nghiệp sẽ ra sao. Hay như với một số hiệp hội khác mà hội viên là chủ yếu là các tổ chức như Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng Việt Nam. Vậy mục đích ban hành luật này để tạo điều kiện cho hội hoạt động có đạt được hay không và còn rất nhiều hệ lụy nữa chúng ta đã có đánh giá tác động về những ảnh hưởng to lớn của việc này đối với việc thay đổi chính sách về hội hay chưa. Tác động thế nào, bao nhiêu tổ chức hội đang hiện hữu bị ảnh hưởng.

Ba, về đăng ký thành lập hội được quy định tại Điều 11, tôi thống nhất chỉ nên quy định hội đăng ký và có tư cách pháp nhân để đảm bảo quyền lập hội của công dân theo quy định của Hiến pháp và tổ chức hoạt động của hội theo đúng pháp luật. Đồng thời đảm bảo công tác quản lý của nhà nước tránh việc thành lập hội tràn lan và khi thành lập xong thì đề xuất yêu cầu hỗ trợ kinh phí. Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng nhận phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện nhưng phải đơn giản hóa các thủ tục hành chính và tránh phiền hà cho công dân, cho tổ chức.

Bốn, về đại hội thành lập hội được quy định tại Điều 14. Ở Điểm c, Khoản 4, Điều 14 đề nghị cân nhắc bổ sung thêm cụm từ: "trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật của hội đồng thời là sáng lập viên thành lập hội". Vì khi là sáng lập viên thành lập hội thì người này đã có phiếu lý lịch tư pháp cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Điểm c, Khoản 1, Điều 11 hồ sơ và thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký và thành lập hội.

Năm, tôi đồng ý cao với ý kiến phát biểu của đại biểu Lê Xuân Thân đề nghị dự thảo luật nên bỏ Điều 30, Điều 31 và bổ thêm Điều 32 vì đã được quy định trong các luật chuyên ngành như Luật thi đua khen thưởng, pháp luật về khiếu nại, tố cáo, pháp luật về xử lý vi phạm và trái với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên đây là ý kiến tham gia của cá nhân tôi. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Phạm Thị Thu Trang - Quảng Ngãi

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi thể hiện sự đồng tình và thống nhất cao với báo cáo dự thảo, báo cáo tiếp thu chỉnh lý giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tôi nhất trí với một số đại biểu đã phát biểu trước và xin tham gia 5 ý nhỏ sau đây:

Thứ nhất, về khái niệm hội tại Điều 4, tôi đề nghị bổ sung quy định hội là tổ chức có tư cách pháp nhân để xác định hội theo quy định của luật này là hội có đăng ký, tôi đề nghị chỉnh lý giải thích về hội như sau: Hội là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập trên cơ sở tự nguyện của công dân Việt Nam cùng chung mục đích hoặc làm không vì lợi nhuận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội, hội viên và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực hoạt động, được người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập, công nhận điều lệ và người đứng đầu hội.

Thứ hai, về các trường hợp bị hạn chế quyền thành lập hội theo Điều 8, tôi xin tham vào ba điểm như sau:

Tại Điểm a, Khoản 1, người bị kết án tù có thời hạn, người bị kết án về tội xâm phạm về quyền lập hội nhưng chưa được xóa án tích, tù trung thân, tử hình. Vấn đề này tôi đề nghị bổ sung thêm trường hợp đang trong thời gian bị xử lý vi phạm hành chính thì không được quyền thực hiện thành lập hội.

Tại Khoản 3, dự thảo quy định hạn chế quyền thành lập hội đối với cán bộ công chức và những người đang làm việc trong lực lượng vũ trang chỉ được sáng lập hội, đăng ký thành lập hội, lãnh đạo, điều hành hoạt động hội khi được cơ quan có thẩm quyền phân công. Tôi đề nghị bổ sung áp dụng đối với viên chức. Bởi vì viên chức cũng là đối tượng thực hiện công vụ được Nhà nước giao.

Về nội dung Khoản 5, rất nhiều đại biểu có ý kiến về nội dung này, tôi xin có ý kiến như sau:

Nội dung Khoản 5 quy định về hội không liên kết gia nhập các hội nước ngoài, không nhận tài trợ nước ngoài, trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định là không phù hợp với tiêu đề của Điều 8. Điều 8 quy định các trường hợp bị hạn chế quyền lập hội. Do vậy tôi đề nghị chuyển Khoản 5 vào Điều 23, quy định về nghĩa vụ của hội để phù hợp với nội hàm của điều luật.

Thứ ba, thẩm quyền công nhận điều lễ hội và người đứng đầu hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hội, đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể, giải tán hội tại Điều 15. Tôi thể hiện sự tán thành quy định tại Khoản 2, Điều 15. Thủ tướng Chính phủ công nhận điều lệ của hội, của liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội nhà báo Việt Nam, Hội luật gia Việt Nam và Hội chữ thập đỏ Việt Nam. Tuy nhiên, việc liệt kê theo tên từng tổ chức hội sẽ không bảo đảm, bao quát hết các hội phát sinh về sau. Xét thấy công nhận điều lệ hội thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, tôi đề nghị bổ sung vào Điều 15 quy định và tổ chức hội tương đương để có quy định mở cho phép áp dụng linh hoạt trong trường hợp về sau nếu có tổ chức hội mới ra đời, có vai trò quan trọng thuộc thẩm quyền công nhận của Thủ tướng Chính phủ. Tránh việc phải sửa đổi, bổ sung luật để đáp ứng yêu cầu, bảo đảm tính ổn định, lâu dài của văn bản luật.

Thứ tư, về quyền của hội tại Điều 23, Khoản 4 dự thảo quy định tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội, đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ hành nghề cho hội viên khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Về vấn đề này tôi đề nghị không quy định hội có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề cho hội viên vì không đảm bảo giá trị pháp lý, vì theo quy định của các văn bản luật hiện hành quy định về cấp chứng chỉ hành nghề trong các lĩnh vực thì việc cấp chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của cơ quan chức năng của nhà nước.

Vấn đề cuối cùng, việc hợp nhất, sáp nhập, chia cắt hội theo Điều 24, Khoản 2 quy định về hồ sơ xin hợp nhất, sáp nhập, chia tách hội trong đó yêu cầu gửi dự thảo điều lệ hội mới trong đó có cả trường hợp sáp nhập tại Điểm d và tại Điểm b, Khoản 3 quy định hội trong trường hợp sáp nhập chỉ được hoạt động sau khi người có thẩm quyền quyết định công nhận Điều lệ hội và người đứng đầu hội không thống nhất với quy định của Bộ luật dân sự. Tại Điều 89 Bộ luật dân sự quy định về sáp nhập pháp nhân là một pháp nhân xin sáp nhập vào pháp nhân khác, chấm dứt sự tồn tại và chuyển quyền và nghĩa vụ dân sự cho pháp nhân sáp nhập. Như vậy, điểm khác của trường hợp sát nhập là không tạo ra pháp nhân mới, pháp nhân sát nhập vẫn đang hoạt động bình thường theo điều lệ của mình. Do đó, tôi đề nghị Ban soạn thảo rà soát có quy định riêng đối với trường hợp sáp nhập cho phù hợp. Xin hết ý kiến, xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Võ Đình Tín - Đắk Nông

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi đánh giá cao quá trình nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ dự án luật của cơ quan soạn thảo. Nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn đã được đặt ra từ nghiên cứu kinh nghiệm thực tế đến việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tôi nhất trí cao về sự cần thiết ban hành luật về hội để thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, bởi lẽ Hiến pháp năm 1946, năm 1959, năm 1980, năm 1992 đặc biệt là Hiến pháp năm 2013 quy định rõ công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin hội họp, lập hội, biểu tình. Vì vậy, ban hành Luật về hội là để đảm bảo quyền của công dân, đồng thời phát huy và tăng cường hiệu lực quản lý của nhà nước đối với hội để góp ý những vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, tôi xin có một số ý kiến như sau:

Về đối tượng áp dụng, tôi tán thành với quan điểm của cơ quan soạn thảo quy định về các tổ chức chính trị, không thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 của dự thảo luật này, đó là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, vì các tổ chức này đã có văn bản pháp luật điều chỉnh khác.

Về góc độ theo Khoản 5, Điều 8, tôi có băn khoăn vì dự thảo có quy định hội không liên kết gia nhập các hội nước ngoài, không nhận tài khoản nước ngoài, trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định, tôi đề nghị cơ quan soạn thảo nên cân nhắc lại vấn đề này vì quy định như vậy có sự bất cập, khó có thể xác định như thế nào là trường hợp đặc biệt, như thế nào là trường hợp không đặc biệt, trong khi đó Đảng ta đã có nhiều văn bản quan trọng triển khai về chủ trương, chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Đặc biệt, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22 năm 2013 về hội nhập quốc tế, trong đó nêu rõ một số quan điểm như: chủ động và tích cực hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược lớn của Đảng nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân và của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước. Mọi cơ chế, chính sách phải phát huy tính chủ động, tích cực và khả năng sáng tạo của tất cả các tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả các tiềm năng của toàn xã hội, của các tầng lớp nhân dân, bao gồm cả cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Theo tôi quy định tại Khoản 5, Điều 8 của dự thảo luật này không phù hợp với Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị, không tạo điều kiện để các hội tham gia thực hiện chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Mặt khác, sẽ tạo ra vướng mắc, cản trở cho hoạt

động của nhiều tổ chức hội ở Việt Nam. Ví dụ, Hội Chữ thập đỏ của Việt Nam hiện là thành viên của Hội Chữ thập đỏ quốc tế hoạt động theo 7 nguyên tắc, trong đó nguyên tắc thứ 7 quy định phong trào chữ thập đỏ quốc tế là tổ chức rộng rãi có phạm vi toàn cầu, trong đó tất cả các hội quốc gia đều bình đẳng, chia sẻ trách nhiệm trong việc giúp đỡ lẫn nhau. Như vậy, nếu như Luật về hội được thông qua như dự thảo thì Hội Chữ thập đỏ Việt Nam không được hoạt động theo nguyên tắc thứ 7 của phong trào chữ thập đỏ Quốc tế, sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến tổ chức Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và ảnh hưởng quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay. Vì vậy, tôi đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại Khoản 5, Điều 8 của dự thảo luật như sau: Việc liên kết ra nhập các hội nước ngoài, nhận tài trợ nước ngoài phải theo quy định của Chính phủ.

Vấn đề thứ hai, về điều kiện thành lập hội tại Khoản 6, Điều 10 quy định một trong các điều kiện thành lập được hội thì phải có từ 7 sáng lập viên trở lên, theo tôi như vậy là quá nhiều. Trong khi đó các dự thảo luật trước đây chỉ quy định là 3 người trở lên vì vậy theo tôi chỉ cần 3 sáng lập viên là đủ điều kiện.

Điều 12 về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội, tôi đề nghị nên chia làm 3 cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cụ thể như sau:

Một, về Bộ trưởng Bộ Nội vụ cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội hoạt động trong phạm vi cả nước và liên tỉnh.

Hai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội hoạt động trong phạm vi của tỉnh và liên huyện.

Ba, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội hoạt động trong phạm vi của huyện và xã. Không nên quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội hoạt động trong phạm vi của huyện. Nếu quy định như vậy tôi tin chắc rằng khi luật có hiệu lực pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ ủy quyền toàn bộ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Vì vậy, ta cần phải có quy định cụ thể rõ ràng để tránh thủ tục rườm rà. Thiết nghĩ phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội, hoạt động trong phạm vi huyện, xã sẽ tiết kiệm được thời gian và giảm chi phí đi lại cho công dân và tổ chức có nhu cầu khi thành lập hội. Xin hết ý kiến.

Đinh Đăng Luận - Yên Bái

Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghiên cứu dự thảo Luật về hội và báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật về hội của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tôi cơ bản tán thành với dự thảo Luật về hội và báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật về hội. Để hoàn thiện Luật về hội, tôi xin đóng góp thêm một số ý kiến sau:

Một, về đối tượng áp dụng, tôi thống nhất với Khoản 1, Khoản 2, Điều 2. Về Khoản 3, tôi đề nghị sửa thành "trường hợp luật khác có quy định về tổ chức hoạt động của hội trước ngày luật này có hiệu lực mà khác với luật này thì thực hiện theo quy định của luật này". Tại sao như vậy? Vì nếu viết như dự thảo luật thì tôi thấy rằng ngoài 6 tổ chức chính trị xã hội như ở Khoản 2 thì những hội được thành lập trước mà theo các luật khác thì không áp dụng theo quy định của luật này, đương nhiên không thuộc đối tượng áp dụng của luật này. Như vậy, không chỉ có 6 tổ chức này mà còn nhiều tổ chức hội không thuộc đối tượng áp dụng, như vậy không đảm bảo theo quy định của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nếu viết như Khoản 3, Điều 2 thì nó sẽ không phù hợp với điều khoản chuyển tiếp ở Điều 32.

Vấn đề thứ hai, Điều 12 về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đề nghị thành lập hội thì tôi cũng thống nhất với các đại biểu phát biểu trước tôi là đề nghị phân cấp cho chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội trong phạm vi huyện ngay trong luật. Vì theo báo cáo của Bộ Nội vụ hiện nay cả nước có khoảng 63.000 hội có đăng ký mà trừ dưới 1000 hội là trung ương quản lý thì xấp xỉ trên 62.000 hội là thuộc cấp tỉnh. Như vậy, bình quân mỗi tỉnh, thành phố quản lý khoảng 1000 hội. Đây là số lượng rất lớn, có thể sẽ tăng lên nhiều trong thời gian tới khi Luật về hội chính thức có hiệu lực thi hành. Nếu ghi như dự thảo luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sớm hay muộn cũng sẽ ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện cấp đăng ký thành lập, như vậy sẽ tạo ra thêm thủ tục hành chính không cần thiết. Tôi đề nghị sẽ viết lại Điều 12 như sau:

Một là Bộ trưởng Bộ Nội vụ cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội trong phạm vi cả nước hoặc liên tỉnh. Hai là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội hoạt động trong phạm vi hai huyện trở lên trên địa bàn tỉnh. Ba là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hội hoạt động trong phạm vi huyện hoặc xã trong huyện.

Vấn đề thứ ba về hội viên và phân loại hội viên ở Điều 16 thì tôi cũng tán thành ý kiến một số đại biểu đã phát biểu trước tôi là đề nghị thực tế hiện nay có những hội không có hội viên là cá nhân mà chỉ có hội viên là tổ chức như các liên hiệp hội, hiệp hội và cả các hội do Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận điều lệ, như Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật, Liên hiệp hội văn học nghệ thuật, v.v... đều được thành lập từ các thành viên là các tổ chức. Như vậy, trong luật không quy định đối với những hội viên là tổ chức này, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy định về hội viên tổ chức vào dự thảo luật.

Bốn là đại hội nhiệm kỳ và bất thường ở Điều 18. Tôi đề nghị bổ sung vào từ "(nếu có)" ở Điểm c, Điểm d, Khoản 3, Điều 18 để thành: c. Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ hội (nếu có). d. Hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể hội (nếu có). Và đề nghị bổ sung thêm Điểm g là Nghị quyết đại hội (nếu có), vì các lý do sau:

Đại hội nhiệm kỳ không phải đại hội nào cũng thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ hội mà có thể giữ ổn định thì sẽ không có nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ hội.

Cũng như vậy không phải đại hội nhiệm kỳ nào cũng có hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể hội, nên phải đề "(nếu có)" vào để trở thành nội dung có thể bàn trong đại hội. Đại hội thường thông qua nghị quyết của đại hội nên có thể thông qua hoặc không thông qua. Ghi như vậy nó phù hợp với quy định tại Điều 14 về đại hội thành lập hội, cũng ghi là nghị quyết đại hội (nếu có).

Tôi đề nghị bổ sung vào Khoản 6, Điều 18 đoạn "Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đại hội, Ban lãnh đạo hội báo cáo kết quả đại hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các nội dung quy định tại Khoản 3 điều này. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải ra quyết định công nhận điều lệ hội (nếu có sửa đổi, bổ sung) và người đứng đầu hội trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp đại hội hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể hội thì thực hiện theo Điều 24 và Điều 25 luật này". Ở đây chỉ có đại hội tiếp tục hoạt động không sửa đổi điều lệ thì nên không có chuyện phải công nhận điều lệ hội vì điều lệ hội đó đã được cấp có thẩm quyền công nhận điều lệ hội rồi. Nếu có sửa đổi, bổ sung và có thay đổi thì ta mới phải làm thủ tục công nhận điều lệ hội này. Nhưng trường hợp sát nhập, chia, tách, giải thể thực hiện ở thủ tục khác và trên Điều 24, Điều 25 quy định: Nếu

giải thể thì không còn tổ chức đó làm sao có thể công nhận điều lệ và công nhận người lãnh đạo hội được. Xin hết.

Tống Thanh Bình - Lai Châu

Kính thưa Quốc hội,

Về cơ bản tôi đồng tình và nhất trí cao với dự thảo luật và báo cáo của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật về hội. Qua nghiên cứu dự thảo trình bày lần này đã được xem xét, chỉnh lý, cơ bản hoàn thiện. Xong một số nội dung cho thấy chưa đảm bảo tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Hội đồng dân tộc, các đại biểu của địa phương. Do vậy tôi xin có một số ý kiến tham gia cụ thể như sau:

Thứ nhất, xin nhất trí với các ý kiến đã tham gia. Về đề nghị thông qua luật tại thời điểm này là phù hợp. Để nhằm bảo đảm sự quản lý và thống nhất về hội, tránh việc tự thành lập hoạt động không đúng quy định, gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội, tránh thành lập hội để có những đề nghị đòi hỏi phi lý trái quy định của pháp luật.

Thứ hai, tại Điều 2 đối tượng áp dụng. Tán thành với các nội dung cơ quan soạn thảo trình bày, xong để đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ, không gây phức tạp thêm trong quá trình triển khai, thực hiện luật đề nghị xem xét bỏ Khoản 2 điều này. Vì đã không phải là đối tượng áp dụng thuộc đối tượng áp dụng thì đương nhiên không đưa vào và thể hiện trong luật. Đồng thời đề nghị bổ sung đầy đủ các đối tượng áp dụng của luật vào Khoản 1 điều này, thống nhất với các ý kiến đã tham gia trước đây. Tại Khoản 3 điều này đề nghị xem xét hiệu lực thi hành của luật này với những luật đã ban hành trước đây có hiệu lực và có liên quan.

Thứ ba, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung tiêu đề của Điều 8 đảm bảo thể hiện đầy đủ các nội dung của điều này. Cụ thể từ tiêu đề ban đầu là các trường hợp bị hạn chế quyền lập hội. Đề nghị bổ sung thêm cụm từ: "Không được thành lập". Tiêu đề sau khi điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh lại: "Các trường hợp không được thành lập và bị hạn chế quyền lập hội". Đồng thời để đảm bảo tính lôgic, chặt chẽ, đề nghị sắp xếp, bổ sung, chỉnh sửa lại Điểm a, Khoản 1, Điều 8 từ ý ban đầu là: "người bị kết án tù có thời hạn, người bị kết án về tội xâm phạm quyền lập hội nhưng chưa được xóa án tích, tù chung thân, tử hình" thành "người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân và tử hình, người bị kết án về tội lợi dụng thành lập hội, xâm phạm lợi ích nhà nước và công dân nhưng chưa được xóa án tích".

Thứ tư, Điều 23, nghĩa vụ của hội, đề nghị bổ sung một số nghĩa vụ cụ thể nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, đầy đủ và thống nhất trong quá trình thực hiện. Cụ thể đề nghị bổ sung: Một, nghĩa vụ của hội trong công tác truyền, vận động hội viên chấp hành và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hai, nghĩa vụ trong xây dựng củng cố, phát triển hệ thống tổ chức hội theo Điều lệ hội. Ba, thực hiện nghĩa vụ kiểm tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của hội, công tác sơ kết, tổng kết.

Thứ năm, để đảm bảo tính hài hòa thống nhất trong bố cục luật, đề nghị bổ sung tiêu đề của Chương VII từ tiêu đề dự thảo "quản lý nhà nước" thành "quản lý nhà nước về hội". Tôi xin hết ý kiến, cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Thị Xuân Thu - Khánh Hoà

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết tôi tán thành việc soạn thảo, ban hành Luật về hội và Báo cáo giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các ý kiến của các đại biểu đã nêu trước tôi. Để góp phần hoàn thiện dự thảo Luật về hội, tôi xin góp ý thêm một số nội dung sau:

Thứ nhất, đối tượng về áp dụng, đối với Luật về hội thì không áp dụng với 6 tổ chức chính trị xã hội là phù hợp với điều kiện về tiêu chí chính trị của Việt Nam hiện nay. Nhưng các hội đặc thù và các hội công lập khác như Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Hội liên hiệp khoa học, kỹ thuật công nghệ Việt Nam, một số hội có đảng đoàn khác thì nếu không nằm trong đối tượng này thì có bị tác động khá lớn, do đó xin phép Quốc hội cân nhắc điều này. Riêng đối với Hội chữ thập đỏ Việt Nam, chúng tôi thấy rằng nếu Luật về hội được áp dụng, ban hành sẽ gây khó khăn rất lớn cho hoạt động của Hội chữ thập đỏ và hạn chế việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, cứu trợ của các tổ chức quốc tế, phục vụ cho mục đích nhân đạo tại Việt Nam cũng như việc thực hiện nghĩa vụ nhân đạo của Việt Nam đối với các nước. Tôi xin đơn cử một số điểm cụ thể như sau:

Theo Luật hoạt động chữ thập đỏ năm 2008 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2009 thì đối tượng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động chữ thập đỏ tại Việt Nam và nếu căn cứ theo Khoản 3, Điều 2 của dự thảo luật về hội trong trường hợp các luật khác có quy định về tổ chức hoạt động của hội trước ngày luật này có hiệu lực mà khác với luật này thì thực hiện theo quy định của luật đó. Có thể hiểu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động chữ thập đỏ tại Việt Nam thì được áp dụng theo Luật chữ thập đỏ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật về hội có được không.

Theo ý kiến của đại biểu Thân đoàn Khánh Hòa thì quy định này không phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật luật, luật ra sau thì sẽ phải được áp dụng. Vậy, các cá nhân, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động chữ thập đỏ ở Việt Nam có được phép hay không và đối với Hội chữ thập đỏ Việt Nam hiện nay là thành viên của phong trào chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế và gia nhập 4 công ước Geneve về việc bảo hộ nạn nhân chiến tranh do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tham gia năm 1957 có bị vi phạm Khoản 5, Điều 8 của Luật về hội là hội không liên kết, gia nhập các hội nước ngoài, không nhận tài trợ nước ngoài và hội có thuộc trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định hay không. Nếu trong trường hợp cứu trợ khẩn cấp gặp thiên tai, chiến tranh hoặc việc nhận viện trợ nước ngoài phải xin phép Chính phủ qua các bộ, ngành thì liệu có kịp thời xử lý trong các trường hợp khẩn cấp. Hội chữ thập đỏ thực hiện nguyên tắc thứ 7 của phong trào chữ thập đỏ quốc tế như thế nào. Tôi đồng tình với ý kiến của đại biểu Yên Bái, đại biểu Trí đoàn Hà Nội và các đại biểu khác đã nêu về vấn đề này.

Đối với Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã được Đảng, Nhà nước thành lập để thực hiện nhiệm vụ nòng cốt về nhân đạo quốc gia và thực hiện nghĩa vụ nhân đạo quốc tế, hội cũng là thành viên của phong trào chữ thập đỏ quốc tế, hội có 4 cấp và tổ chức hoạt động như các hội chính trị xã hội, hội có Đảng đoàn và Chỉ thị 43 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chữ thập đỏ Việt Nam đã xác định công tác nhân đạo là bộ phận quan trọng trong công tác dân vận của đảng, là nhiệm vụ của mỗi cấp ủy đảng, các cán bộ và đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Hội chữ thập đỏ hiện nay đang hoạt động rất tốt, theo Luật hoạt động chữ thập đỏ không vi phạm các quy định của pháp luật và là kênh vận động nguồn lực quốc tế quan trọng cho hoạt động nhân đạo và an sinh xã hội trong nước, thực hiện tốt nhiệm vụ ngoại giao nhân dân và nghĩa vụ nhân đạo quốc tế, nếu áp dụng luật về hội thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt

động của hội. Vì vậy, Hội chữ thập đỏ đề nghị Quốc hội cho phép Hội chữ thập đỏ được áp dụng luật này tương tự như sáu tổ chức chính trị xã hội.

Thứ hai, dự thảo luật không có quy định về các cơ chế, tạo điều kiện để hội tự chủ, tự trang trải kinh phí hoạt động. Điều 7.1 dự thảo luật quy định nhà nước tôn trọng, bảo vệ và đảm bảo quyền lập hội của cá nhân, tổ chức, tạo điều kiện cho hội hoạt động và phát triển theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật. Đây là chính sách rất rõ ràng và đúng đắn, tuy nhiên nếu chỉ dừng ở một quy định này trong dự thảo luật thì chính sách này cũng chỉ mới là một tuyên bố không mang tính thực tiễn.

Trong số các quy định tiếp theo của dự thảo luật hầu như không thấy những quy định về cơ chế nhằm tạo điều kiện đảm bảo bền vững về mặt kinh phí hoạt động cho hội và bằng cách nào để giảm thiểu tiến tới xóa bỏ các bao cấp đối với các hội. Cơ chế chính sách để hội có điều kiện tự chủ về kinh phí hoạt động có thể là cơ chế phân bổ nguồn lực kinh phí của nhà nước một cách minh bạch, công bằng và hợp lý cho hoạt động của hội, có thể là cơ chế điều kiện để các hội có thể chủ động tiến hành các hoạt động gây quỹ thu hút kinh phí hoạt động và có thể là cơ chế, điều kiện để các hội thu hút viện trợ phi chính chủ của nước ngoài. Điều 7.4 của dự thảo luật quy định chính sách của nhà nước đối với hội là hỗ trợ kinh phí để hội thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao, về điều này tôi nhất trí với ý kiến của đại biểu Quyền, Chủ tịch Hội luật gia Việt Nam và đại biểu tỉnh Cần Thơ là luật cần có các quy định cụ thể về điều kiện và các nhiệm vụ do nhà nước giao theo cơ chế như thế nào.

Thứ ba, dự thảo luật quy định hội khi thành lập phải có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức ở Điều 10, hồ sơ đăng ký thành lập hội phải có văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp trụ sở của hội và các tài sản đảm bảo hoạt động của hội ở Điều 11.1.d thì quy định này được áp dụng đối với loại hội nào, hội công lập hay hội dân lập, nếu quy định này áp dụng đối với hội công lập thì vấn đề đặt ra là nhà nước sẽ phải giao trụ sở làm việc, phương tiện làm việc mỗi khi có quyết định chấp nhận đề nghị lập hội mới. Như vậy chính sách giảm bao cấp đối với hội công lập khó được thực hiện.

Quốc hội nghỉ.